

TỨ MINH THẬP NGHĨA THƯ**QUYỂN HẠ****THỨ NĂM: KHÔNG HIỂU RÕ CÔNG PHU QUÁN PHÁP**

Ba pháp quan ước hành - Phụ pháp - Thác sự, đều là Hành lập, đều có thể tu tạo. Nếu chỉ quán luận về giáo nghĩa mà không quán xét tâm mình, thì giống như kẻ người đếm châu báu cho kẻ khác mà mình không có được đồng nào.

Trong Diệu Huyền chép: “Giải thích về quán tâm, khiến cho vừa nghe xong liền tu tập phát khởi tâm tinh tiến”. Do đó trong Thích Tiêm giải thích rằng:

“Theo đó, hễ nghe một câu, thấu nhiếp sự thành Lý, không đợi quán sát cảnh mới gọi là tu quán”. Còn trong Tứ Đế Cảnh nói: “Nay trình bày về quán tâm là nói lên các diệu hạnh”.

Đã khiến cho vừa nghe xong liền tu tập phát khởi tâm tinh tiến, lại nói không đợi quán sát cảnh, do đó biết rằng: không cần phải chú trọng đến ước hành thiết lập đối với quán cảnh, mới gọi là tu quán mà chỉ tùy theo đó nghe về Thác sự, phụ pháp, quán tâm, thì cần phải tinh tiến tu tập. Đã nói quán tâm là hiển bày diệu hạnh, thì nếu chẳng phải tu pháp làm sao gọi là Diệu hạnh được?

Trước kia trong biện ngoại, điều tiên Thượng Nhân đem mười loại ba pháp cho là thuần túy nói về Lý quán, ý nói: Đã thuần túy nói về lý quán, thì không cần phải tiếp tục có phụ pháp quán tâm. Lấy điều này làm tông chỉ, phế bỏ cách giải thích về quán tâm của huyền văn này.

Do nhận được Nghi vấn thư và Cật nạn thư của tôi, dẫn chứng Lý quán đó phù hợp với ba loại tam-muội như Thường Tọa, v.v.... vì sao trong văn mười pháp, hoàn toàn không có tướng của cảnh quán tu chứng?

Thượng Nhân bị chất vấn như vậy cho nên tự biết rằng nghĩa lý đã thất bại, do đó nói tản mạn rằng: “Ba loại quán tâm chỉ có chỉ quán ước hạnh quán tâm, tức là có thể dựa vào đó để tu chứng, còn thác sự phụ pháp kia, sơ tâm không thể nương theo để tu chứng, vì thế cho nên các

văn có thiếu sót, có sơ lược, hoặc đầy đủ nghĩa quán tâm ấy, cũng thiếu sót một khoa quán tâm. Phá bỏ ba loại đều là hạnh môn, đều có thể tu chứng mà tôi lập ra (Ba loại quán tâm trở xuống, đều là văn trong nghĩa lý hiện tại của Thượng Nhân). Vốn vặn hỏi về văn tướng của ước hành quán không có tu chứng, làm sao có thể dùng sự pháp quán không có tu chứng để trả lời được? Lẽ nào chẳng phải tản mạn chỉ ra nghĩa khác để trả lời được? Lẽ nào không phải tản mạn chỉ ra nghĩa khác để lấp liếm sai lầm hay sao?”

Vả lại, ở trong Thích nạn Phù Tông Ký của tôi chép: “Đại Sư được điều này nói nhiều về mười loại ba pháp, ý lẽ sâu xa, chính là phải tiếp tục nêu rõ quán tâm diệu đạo, khiến cho vừa nghe liền tu tập, chẳng lẽ phải tìm hiểu chỉ Quán kia rồi mới bắt đầu tu quán hay sao? Bây giờ Thượng Nhân y cứ theo văn trái nghĩa sai đều có mười điều, phá bỏ lỗi lầm đối với điều không tìm hiểu chỉ Quán, ý nói: “Nếu không tìm tòi nghiên cứu Chỉ Quán thì không thể tu tập Sự pháp quán môn”. Đó là vì Thượng nhân không suy nghĩ về thầy trao nhận - thì dứt nói làm, lãng phí hai năm góp nhặt văn nghĩa, ngông cuồng hủy báng chỉ trích lung tung.

Hơn nữa, trong Phù Tông luận nói về mười pháp đó vốn là do Đại sư lập ra, chính là nêu rõ quán tâm, khiến cho người thực hành liền tu tập ngay. Cho nên chính xác nói về người thực hành lúc bấy giờ, ngoài ra nhân tiện đề cập đến người học sau thời kỳ diệt độ mà thôi. Lẽ nào chẳng phải Đại sư nói các huyền sơ, phần nhiều ở trước viên đốn chỉ quán hay sao? Huyền sơ đã nói chính là mở bày nơi chốn cho người thực hành hiểu rõ đầy đủ (viên giải). Vì gồm có căn cơ quán hạnh muốn tu tập pháp quán, dựa vào sự tướng của pháp tướng để lập ra quán môn, khiến cho họ vừa nghe liền tu tập, người được ích lợi đều giới hạn, lẽ nào đợi Ngọc Tuyên xưng danh, sau khi tìm kiếm mới tu tập hay sao? Hoặc đối với sự pháp quán đạo có có bút lấp, thì nhờ được trao truyền khẩu quyết mà thông suốt trọn vẹn. Do đó biết rằng: Khẩu quyết đã nêu bày, lại thành tựu quán sự pháp, đó là sự pháp thỉnh cầu khẩu quyết, thì lẽ nào có thể loại bỏ sự pháp mà tự tu y cứ vào hành hay sao?

Vì thế lúc Đại sư đang còn, hoặc cần đến khẩu quyết, hoặc không cần đến khẩu quyết, đều dùng sự pháp quán môn, tu chứng, vì sao nói là thường không thể tu?

Nếu sau khi Đại sư diệt độ, người truyền bá tu trì giáo này để làm thầy mọi người, thì phải am hiểu thấu suốt ba bộ Chỉ Quán và Huyền Sơ của một tông phái. Hoặc có người đã có học hỏi, người thầy chắc chắn

trước phải giải thích các huyền số và những diệu kinh cho họ nghe, để mở bày sự hiểu biết đầy đủ cho họ. Lúc lắng nghe học hỏi, trong đó học có căn cơ quán hạnh, thấy được Thác sự, Phụ phá môn ở trong văn, vui mừng muốn tu tập ngay, lẽ nào cấm đoán, cho đừng tu tập hay sao? Nếu quán đạo vẫn còn bít lấp thì người làm thầy, chắc chắn phải chọn lấy ý của Chỉ Quán để khai bày khẩu quyết cho họ. Vì thế kinh Khê nhiều lần đối với trong Ký, nhằm vào Chỉ Quán, chính là khiến cho người giảng giải truyền trao, chọn lấy văn rộng sâu kia, pháp quyết về lược quán ấy. Đã phán quyết được thông suốt, mới được bắt đầu tu tập sự pháp quán tâm. Lẽ nào phải rời bỏ sự thấy biết bàn luận này, để tự tìm kiếm Chỉ Quán hay sao? Nếu Tông sư không giải thích truyền thụ cho, lẽ nào có thể tự mình tìm kiếm mà thông suốt hiểu được để bắt đầu tự tu chứng hay sao?

Hơn nữa, huyền số vốn nêu rõ về quán sự pháp, người thực hành lại tự mình y cứ theo hành mà tu, sao trái với văn nghĩa đến như thế ư? kinh này vốn cho rằng “Tâm không điểm tĩnh là nạn”.

Vả lại, sau khi được phán quyết thông suốt nên thành tựu sự pháp quán, mới gọi là ngộ nhập trong sự pháp quán, không gọi là được ngộ trong ước hành quán. Như dẫn chứng các kinh thành tựu Chỉ quán bây giờ, nếu ngộ được điều ấy, thì lẽ nào gọi là các kinh ngộ nhập hay sao? Cho nên sơ tâm của người thực hành không cần phải tự tìm hiểu Chỉ Quán cũng không chờ đợi thầy giỏi chuyên môn giải thích về Chỉ Quán, sau khi lắng nghe tìm tòi, mới tu quán hạnh. Lại nữa, vì quán đạo sâu xa mầu nhiệm, cho nên phải có các bậc tông tượng khai mở phán quyết.

Nếu cách thức sự việc trong đạo tràng, chỉ tự mình góp nhặt ở Chỉ Quán kia, thì đủ để thi thiết.

Nếu đối với sự môn trước nghe về Chỉ Quán, từng nghiên cứu tu tập đã lâu, nay thấy huyền số về sự pháp môn, thì dùng quán pháp đã luyện tập, đi vào sự pháp quán môn mà tu trì, hoặc do ngộ được điều ấy, mới gọi là ngộ nhập Sự pháp quán môn, chẳng phải được ngộ trong ước hành quán.

Như đem quán pháp môn vô sinh, đi vào sinh môn mà ngộ, chính là công phu ở sinh môn, chứ chẳng phải môn vô sinh.

Như vậy thì tu hai quán Sự pháp, có lỗi gì về nghiên chấp hay sao? Hai mươi đoạn văn tự theo văn, y cứ vào nghĩa (ước văn ước nghĩa) mà áp chế xuyên tạc vu khống thêm?

Còn một loại căn tánh, chỉ đối với Sự pháp quán môn, hoặc nghe

sơ lược về ước hành quán môn, tu tâm mà được ngộ, cũng không cần tìm hiểu về Chỉ Quán kia. Vì thế Tam-muội Pháp Hoa chỉ y cứ vào một niệm vọng tâm, luận bàn sơ lược về ba quán, mới có tướng chứng ngộ của ba phẩm, người thượng căn trực tiếp đi vào sơ trụ. Văn chép: “Nếu nương vào pháp này tu tập mà chưa ngộ, thì nương theo hạnh an lạc mà tu. Đã tu mà chưa ngộ, mới nương theo hạnh an lạc mà tu, cho nên biết rằng: Đại khái ngộ trong quán không cần phải tiếp tục tìm hiểu hạnh an lạc, lẽ nào chẳng phải quán sơ lược mà có người tu tập ngộ hay sao? Còn đồng ý không đi vào tam-muội nhưng do tụng thì cho nên thấy được sắc thượng diệu, hưởng chi sơ lược có quán pháp an tâm, làm sao có thể hoàn toàn không có sự chứng đạt ư? (Thượng Nhân khẳng khái chấp rằng trong tu tập mười thừa, ngài dựa vào tụng trì mới là sám pháp, và dẫn chứng ý cuối cùng của kinh Khê mà nói về thuyết “hai hành giúp nhau” để vặn hỏi. Đó là vì không biết tu tập lâu mau, cho nên chỉ y cứ theo sự tu tập đã lâu mà vặn hỏi. Nếu tu tập đã lâu, cho nên phải giúp đỡ lẫn nhau mà chuyển; nếu bắt đầu tu tập, hoặc bao gồm tu sơ lược về quán, hoặc chỉ chuyên chú tụng trì, cũng gọi là tu hành. Do đó văn chép: “Nếu người vốn không luyện tập tĩnh tọa, chỉ muốn tụng kinh sám hối, trong lúc đi đứng nằm ngồi, tụng văn kinh đã lâu, nếu lúc quá mệt mỏi, thì hãy tạm thời ngưng niệm, nghỉ ngơi rồi tiếp tục tụng kinh cũng không trái với hành Pháp”. Bởi vậy nói không đi vào tam-muội nhưng nhờ tụng trì nên thấy được sắc thượng diệu. Theo văn ấy, thì khai mở đồng ý cho các Bồ-tát mới tu học thường tụng kinh sám hối; còn những người chưa luyện tập tĩnh tọa, làm sao có thể có nội quán của mười thừa được? Đại sư vốn chấp nhân cho người mới bắt đầu thực hành nương vào một loại quán để tu, Thượng Nhân ngang nhiên vất bỏ với người mới tu học mà tu chứng hay sao?).

Còn trong Phủ Hành chép “Nếu nương vào năm loại quán sơ lược tu hành chứng quả, có thể lời tha v.v.... và tự cho là một con đường “. Vì thế biết rằng: cũng chấp nhận là chưa nói về mười cảnh thừa nhưng không ngại gì khi có người thực hành tu tập.

Cho nên biết: Kinh Khê nhiều lần nói không thể đem hai ba câu về quán tâm để tu hành và vặn hỏi đề về xe lừa, chính là chỉ cho kiến giải nghiêng lệch của nêu Sư riêng một văn, lập nên nghĩa đốn đốn, cạnh đó nhắc nhở người sơ tâm không chịu nghe khẩu quyết của Sư [đã thông suốt giải hạnh của một tông phái, cũng có thể dùng khẩu quyết chỉ bày cho người tu học, do đó kinh Khê ở trong thất bên trái của dòng suối, bàn luận vẫn theo khẩu quyết. Còn trong Phụ Hành chép:

“Nếu tiếp cận nghĩa lý của thầy thì phải suy tư nghi vấn, v.v...] chuyên chú giữ chặt một câu tức là để tu hành.

Lại nữa, sáu chương đều phân định thuộc về Giải, tập trung vào phần lớn mà nói. Nếu nói tường tận thì chẳng có gì không phải là hạnh, cho nên biết: Văn quán tâm này không thể nào vội vàng phế bỏ, vì người sơ tâm, hoặc được Tông sư khai thông khẩu quyết, không dựa vào sự thảo luận tìm hiểu về chỉ quán, liền có thể nương theo tu tập để đi sâu vào; hoặc người có căn tánh không cần nghe nhiều, cũng có thể đi vào tu tập. Vì sao nói sự pháp quán tâm chỉ nhằm nêu bày người sơ tâm, khiến đối với chỉ quán mà tu hành?

Nếu chỉ nêu về tu hành, thì chỉ phù hợp với thời gian sau của giáo nghĩa, chỉ nói là quán tâm chỉ quán kia, vì sao mượn những từ ngữ bác bỏ để nêu sự pháp môn nào đó?

Nhưng sở dĩ quán lập ra Phát Huy phế bỏ Quán tâm, chỉ nói rằng Diệu Huyền giải thích về Sự pháp đã nhiều mà Lý Quán [chữ Quán trong đây có nguyên do gì, chỉ đem sự bàn luận về lý làm lý Quán]? Thì ít ỏi sơ sài, cho nên dùng quán tâm. Nay văn nói đầy đủ về Phật pháp tánh, cho nên không cần đến quán tâm.

Lẽ nào không phải Quán tâm là dùng lý kết buộc sự hay sao? Không hề nói nêu bày cho người mới học, tu hành trong Chỉ Quán? Không hề nói khiến cho người tu đã lâu, không quên mất sự tu tập vốn có? vì bị nêu vấn đề trước sau, cho nên mới khéo lập ra hai ý, tức là cần phải lập một khoa Quán Tâm?

Hơn nữa, hai ý đó: Một: là vì người tu Chỉ Quán đã lâu, không quên mất sự tu tập vốn có, cho nên lập ra các văn về Sự pháp Quán Tâm. Hai: là vì người chưa tu tập Chỉ Quán, quên đi sự mê đắm trước che phủ, làm cho biết phát khởi hạnh cần phải nương vào Chỉ Quán, cho nên trong các văn lập ra về Sự pháp Quán tâm.

Nếu hai ý này để thành tựu, thì văn của một khoa Quán Tâm này, càng không thể phế bỏ. Vì sao nay văn nếu không giải thích về một khoa Quán tâm, thì lấy gì để nêu rõ người tu tập đã lâu về Phụ Pháp quán môn, dựa vào sự tu tập vốn có? Nếu không giải thích về một khoa Quán tâm, lấy gì để khiến người bắt đầu tu tập quên đi sự mê đắm che phủ, nêu bày sự tu hành trong Chỉ Quán? Lại nữa, người tu tập đã lâu, sự tu tập vốn có đã chọn lựa ấm cảnh để tu quán, nay văn cũng chọn lấy cảnh tu quán, vừa khéo với sự tu tập vốn có, làm sao có thể y cứ theo điều phân định sai lầm này? Lại nữa, khiến cho người học, biết tu hành ở chỉ quán, nơi đó đã chọn lấy cảnh trình bày về quán, nay văn chọn lựa

nêu rõ, và biết được điểm quan trọng, làm sao y theo điều phân giải sai lầm này cho được? Lẽ nào lấy điều rất phù hợp với sự tu tập vốn có để nêu rõ điều rất gần gũi, mà cho là sai lầm hay sao?

Lại nữa, văn cú trong Diệu kinh là quán về núi non thành quách, nhưng bao gồm cả ẩm tu quán. Văn cú đã không lựa chọn điều đó, cho nên người ghi chép khiến cho người giải thích trao truyền, nêu vào Chỉ Quán chọn lấy cảnh để nêu bày, ví thế nói là “đang lúc quan sát ẩm” có đủ như văn trong Chỉ Quán thư năm trở đi, văn cú chưa chọn, còn khiến cho chọn văn nay tự giảng lược, sao lại sai trái? Cho nên biết: cái tốt đẹp của tông đảng ác kiến.

Than ôi! Văn Quán tâm này, nếu trái với hai ý của Thượng Nhân, tạm thời theo đó phứt bỏ, đã thoả đáng hai ý của Thượng Nhân, sao cho chỉ nói ra những điều thô thiển để huỷ bỏ pháp quán chân chính kia?

Lại nữa, nếu cho rằng nghe nói về pháp quả, tự mình hãy quay lại quán xét tâm mình, cho nên không cần phải lập Chỉ Quán riêng.

Đây là điều rất không thể, các văn về sau của giáo nghĩa, vốn có Quán Tâm, đều phải phứt bỏ, vì người thực hành do nghe được giáo nghĩa, tự mình có thể tu quán.

Lại nữa, nếu tự suy nghĩ về công hạnh của mình thì sau khi nghe nói về Sự tướng - Pháp tướng tự tu quán theo hành đầu cần phải nêu bày về thác sự phụng pháp?

Lại nữa, nếu cho rằng các văn tuy nói về quả pháp, mà chưa đầy đủ ý nghĩa Quán tâm, cho nên phải có hai quán Sự - Pháp, trùm khắp các căn cơ tu tập đã lâu, hoặc mới đầu thực tập. Huyền văn về mười loại ba pháp này, tuy là quả pháp, nhưng đầy đủ ý nghĩa Quán tâm, không cần đến khoa Quán tâm.

Vả lại, Thượng Nhân chắc chắn đem lại những pháp môn nào làm ý nghĩa của Quán tâm? Nếu về thuần túy trình bày về lý quán là ý nghĩa của quán tâm thì mười pháp đã chẳng phải là ba thứ tam-muội, đã không chọn nêu rõ ẩm cảnh, đã không trình bày về quán pháp mười thừa, làm sao có thể gọi là vôi vàng thuần túy nói về Lý quán? Lẽ nào hoàn toàn không có nghĩa về Lý quán, quán tâm hay sao?

Lại nói: “Nói là sáu Tức tức là đầy đủ ý nghĩa quán tâm”. Vả lại trong văn dùng sáu Tức để phân định địa vị tu tu chứng của người tu hành, chính là y cứ theo đó trình bày về pháp quả sâu xa. Lại nữa, trong Diệu Huyền về mười loại ba pháp, từng đoạn từng đoạn y cứ theo sáu Tức để phân định địa vị. Thượng Nhân lại nói: “Văn ấy gồm giải thích về quán tâm, vậy thì sao sáu tức, phải có Quán tâm, sao có thể vôi vàng

phế bỏ?” Lại nói mười loại ba pháp, trực tiếp hiển bày tâm tánh cho nên đầy đủ ý nghĩa quán tâm, hơn nữa nghĩa lý bây giờ, đã chấp nhận mười loại quả pháp, đã chẳng phải hiển bày tâm tánh cho nên không trình bày đầy đủ ý nghĩa quán tâm. Lại nói về mười loại ba pháp cùng một niệm Ngã soi chiếu ngang dọc nên đầy đủ ý nghĩa quán tâm. Nếu trong văn hoàn toàn không có văn thâm nhiếp qui về một niệm, lại thiếu ngôn ngữ của quán chiếu, làm sao có thể nói rằng đầy đủ ý nghĩa quán tâm? Lại nói dùng một lý xuyên suốt cho nên đầy đủ nghĩa của Quán Tâm, như Diệu Huyền mười pháp kia, lẽ nào không dùng một Lý xuyên suốt hay sao? Đã cùng lập ra Quán tâm, thì xuyên suốt một lý, lại chẳng phải ý nghĩa của quán tâm ư? Còn đem ba pháp, dụ cho Tịnh Danh Sơ kia giải thích về pháp không có chúng sinh, nói rằng đầy đủ nghĩa của quán tâm. Nếu như văn kia, y cứ theo sự suy cứu về tâm pháp tác quán, trình bày về ba giải thoát cho nên đầy đủ ý nghĩa quán tâm; văn này dựa vào quả pháp để nêu rõ, hoàn toàn không có cứ vào tâm pháp, sao có thể đầy đủ ý nghĩa quán tâm? Lại nói rằng luận về ba pháp, đều thiếu quán tâm, đây càng không thể là mười loại ba pháp của Diệu Huyền, do đâu cùng có Quán tâm như vậy? Như giải thích về Tịnh Vô Cấu Xưng, y cứ theo ba giải thoát và ba thân, sau phần giải thích lại có nêu rõ về quán tâm, đến nay lại soạn ra một nghĩa rằng: “Mười loại ba pháp chỉ là tên gọi khác của ba đế, ba đế chỉ do tâm vốn đầy đủ, người tu tập đã lâu thì đem chính quán để trải qua, người chưa tu tập đã biết, mười loại ba pháp là phật Sở chứng [trực tiếp hiển bày tâm tánh ở đây là phá bỏ triết để], chính là có thể tu hành đối với chỉ Quán kia.

Than ôi! Chỉ có đem “nghĩa đồng” và dùng “dị danh”, phỏng theo đó để trình bày đầy đủ ý nghĩa Lý quán, hoặc là người tu tập đã lâu, tự mình thực hiện Quán tâm hay không, hoặc người bắt đầu tu học, tự mình ở nơi chỉ quán tu hành hay không, đều không phải cách thức của giáo văn nêu ra ở pháp quán. Như vậy nói nghĩa đầy đủ của quán tâm, càng rõ ràng không đầy đủ.

Lại nói ba pháp dứt khoát bao gồm tu hành thì đầy đủ ý nghĩa quán tâm; vả lại giải thích về thành Tỳ-Da-ly, đầy đủ thì y cứ vào tu tánh để trình bày ba đức sau, lại y cứ theo thâm nhiếp quy về một niệm, nêu rõ một phép quán hành, hơn nữa mười loại ba pháp này, tuy bao gồm tu tánh, nhưng chính là quả của người tu tập cao nhất, thể của nó sâu xa vô cùng, thấu suốt tất cả tánh đức trong ba đường, vì thế từ ba đức giải thích về ba đường, càng rõ ràng không phải nghĩa của quán pháp.

Nếu Diệu Huyền mười loại ba pháp, nói đầy đủ ý nghĩa quán tâm,

vậy thì có thể có đôi chút. Vì sao? Vì mỗi văn kia, đều căn cứ vào một niệm phàm phu vốn có đủ ba pháp, chính là dựa vào sáu tức, trải qua “chân nhân cực quả” của nội ngoại phàm để phân định, nhưng Thượng Nhân lại cho rằng văn kia không đầy đủ ý nghĩa quán tâm, Diệu Huyền mười loại ba pháp này, không hề nói theo văn, lại chẳng thuận theo nhân cho đến quả để bàn, lại nói đã đầy đủ ý nghĩa của quán tâm vì là nói suông mà bàn, hay là chánh luận về pháp nghĩa, không thể dễ dàng như vậy, tha thiết mong hãy tìm hiểu kỹ hơn!

Trước sau đã theo đuổi đến cùng, Diệu Huyền mười loại ba pháp này, chưa đầy đủ ý nghĩa quán tâm, vừa mới nói Phật pháp lại là quán tâm. Những sai lầm này, đều do từ trước không hiểu rõ tâm, Phật, chúng sinh, theo lý tuy giống nhau, nhưng Sự dụng vẫn khác nhau, thế là giải thích tâm pháp nghiêng theo Lý, cho là chân tâm, khiến cho đối với pháp tướng của một tông phái và nghĩa lý của quán tâm, hoàn toàn mờ mịt.

Tôi đặc biệt dẫn chứng “bất biến thì muốn pháp đều là lý, tùy duyên thì muôn pháp đều là Sự” trong Kim Phi, và dẫn chứng văn “Tâm - Phật - chúng sinh ba pháp câu hạ” trong Diệu Huyền cùng ý “quán cảnh nan dị” y cứ vào đó để chất vấn Thượng Nhân cho rằng tâm chỉ là Lý; chúng sinh, Phật và các pháp chỉ là Sự, và vặn hỏi về việc xá bỏ tâm pháp giữ lấy Phật pháp để làm Lý quán. Thượng Nhân gặp phải vặn hỏi này, mới tự biết rằng từ Từ Quang Phụng Tiên, cho đến Biện Ngoa Pháp Nghi Thư v.v..., ý lập ra phước bỏ quán tâm đều hoàn toàn thất bại.

Liên khéo léo tạo ra nghĩa cứu vãn, và sửa đổi thành sai ý vặn hỏi. Vả lại, khéo léo cứu vãn điều đó, cho rằng quán sát vọng tâm cầu thức, trở thành chân tâm của ba đế, và một niệm tức chân, như giáo văn đã nói rõ ràng...

Tôi nghe nghĩa cứu vãn này vui mừng phấn khởi không tả xiết, bởi nghĩa của tôi luận bàn có lợi ích, có thể chuyển đổi tâm người, bỏ mê theo ngộ. Vì sao? Vì Thượng nhân bầm tánh nhuần nhả, căn bản không biết quán vọng tâm thành chân tâm, và hoàn toàn mê lầm một niệm là vọng - đương thể là chân, cho nên Thị Châu chỉ thẳng lấy cái biết chân thật để giải thích nhất niệm.

Do đó văn ấy: “Nhất niệm linh thi tánh thể thường tịch”, lại nói: “Nhất niệm chân tri diệu thể”, lại nói: “Tịnh ngã nhất niệm thanh tịnh linh tri”... Còn trong Đáp Nghi Thư chép: “Pháp tánh vô ngoại, tức một niệm của ta”, bao gồm Lý của quả chứng, cho là trực tiếp hiển bày tâm

tánh. Biện ngoa dùng nhất lý xuyên suốt, cho là Lý Quán v.v.... Những điều này há chẳng phải trực tiếp dùng lý tánh để giải thích về tâm pháp hay sao? Thật ra không hề lấy “vọng niệm tức chân” để giải thích, cũng không hề lấy “quán vọng thành chân” mà giải thích. Nếu đầu tiên biết điều ấy thì tại sao Thị Châu nêu ra câu “tâm định tại nhân” để bắt bẻ Diệu Huyền, giải thích rằng tâm chẳng phải nhân quả?

Diệu Huyền vốn hiển bày ba pháp tâm, Phật, chúng sinh đã là Lý thì cùng là Lý, Sự thì cùng là Sự. Đối với Lý thì cao thấp chẳng khác nhau, đối với sự thì phân biệt cao thấp, vì thế nói rằng: “Phật chắc chắn ở quả, chúng sinh bao gồm nhân - quả, tâm chắc chắn ở nhân”. Đây là nghĩa viên mãn, được Thị Châu nêu ra cách giải thích không hoàn chỉnh, tại sao dùng văn kia cho rằng chúng sinh ra Phật thuộc về Sự, là nhân quả, tâm pháp thuộc về Lý, thật ra chẳng phải nhân chẳng phải quả. Nếu trước biết đều là sự đều là Lý, vì sao không giải thích ba pháp cùng ở Sự, sao có thể sửa đổi uốn cong Thánh giáo, kiểm chế ngay tâm mình, để giải thích là hai Sự một Lý? Nếu trước biết ba pháp đều tức Sự là Lý, tức vọng mà chân sao không giải thích ba pháp cùng là Sự cùng là Lý?

Lý đã cùng, kế đã tận, mới đem niết-bàn huyền văn không có Quán tâm để ví dụ dứt bỏ văn này. Đó cũng là không biết “thuyết thụ trước thuật thời tiết”, cho nên ví dụ sai lầm như thế.

Vả lại, huyền văn Quán tâm này, chính là lời dạy bảo đại chúng tu tập khi Đại sư giảng nói, lúc bấy giờ đã nói, người ghi chép lẽ nào dám ghi sai? Hoặc huyền nghĩa của Đại kinh, là Chương An tự mình chế ra sau khi Đại Sư diệt độ, đã kết tập, huyền nghĩa của các bộ đều có một khoa quán tâm, người giảng giải đời sau, chắc chắn cũng biết rõ cho nên có thể mô phỏng sơ lược hay chăng?

Lại nữa, thời gian Chương An biên soạn, nhân sự rất khó khăn, nhưng có thể là chánh nghĩa hiển bày rõ ràng nên dựa theo đó mà nói về quán pháp, cho nên tạm thời lược bỏ, lẽ nào so với lúc Đại Sư đang còn hay sao? Pháp tức là cùng mong ngóng, cùng muốn theo lời để tu chứng, lúc này lẽ nào có thể không dựa theo mười pháp để lập ra quán tâm hay sao?

Lại nữa, kinh kia và kinh nấy, cùng nói về ba pháp trong quả đều là chân, sợ rằng Chương An theo mười pháp quán tâm này, cho nên chỉ phân biệt đối với kinh kia, lẽ nào lại dựa theo điều phân biệt kia mà phế bỏ điều đầy đủ này hay sao?

Nếu phải dựa theo Đại kinh, thì huyền nghĩa của quán tâm trong

các bộ đều phải phế bỏ. Hãy suy nghĩ kỹ càng, suy nghĩ tường tận !

Huống chi Thượng Nhân chỉ biết chê bai hai quán Sự và Pháp đó không thể tu chứng. Không suy nghĩ mà lại dùng “vô cảnh vô quán” chỉ nói về quả Phật Pháp tướng để cho là pháp tu chứng.

Vì sao? Vì đã nói mười pháp thuần túy bàn về Lý quán, Lý quán lẽ nào chẳng phải là “Thường ngồi, v.v... y cứ hạnh thập thừa”? Làm sao có thể không phải tu hành hưởng đến quả pháp? Trong văn của mười pháp đã hoàn toàn không chọn nêu rõ ấm cảnh, hoàn toàn không trình bày về tánh đức ba ngàn, hoàn toàn không có mười pháp thành thừa, lẽ nào chẳng phải dùng pháp tướng của “Vô cảnh vô Quán” để làm pháp tu chứng hay sao?

Thượng Nhân đã bị truy đôn cùng tận trước sau, biết rõ huyền văn mười pháp này không phải lý quán, thế mà nói tản mạn rằng “gác vào sự pháp, không lập ấm cảnh, không cần phải chọn nêu rõ thức tâm, không thể tu chứng”?

Vả lại, Sự - pháp quán, cho dù không ở nơi ấm cảnh để chọn cảnh, nhưng y cứ hành quán vì sao không ở nơi ấm để chọn cảnh? Hoặc là Sự - pháp quán, cho dù không thể tu chứng, nhưng y cứ hành quán vì sao không thể tu chứng?

Hơn nữa, Biện Ngoa lập ra ở mười pháp thuần túy nói về Lý quán, thì vì sao nói về công năng của Lý quán từ nhân đến quả? Do đó nói mười loại ba pháp, trước là phạm, cuối cùng là Thánh, dùng một pháp tánh để xuyên suốt, dùng sau tức vị để thành tựu, mỗi Sự hoàn toàn trở thành pháp giới [Lẽ nào chẳng phải ấm nhập trở thành không thể nghĩ bàn hay sao?], mỗi tâm đều hiển bày quang ánh sáng, [đây chẳng phải chánh quán hiển bày lý hay sao?]. Như vậy lẽ nào không phải là thuần túy nói về Lý quán hay sao? Cho đến nói: Người học hỏi giáo lý của “Sơn gia”, ai không biết về quán tâm, là lối đi của lý hưởng về quả thượng hay sao? [sao chấp nhận Quán Tâm có thể là tu chứng?] Lại nói: Nếu hiểu rõ ràng khắp tất cả mọi nơi, toàn là ý chỉ của pháp tánh Kim Quang Minh, từng niệm từng niệm hiểu biết trọn vẹn, từng tâm từng tâm liên tục theo nhau, lo gì không hưởng về quả đi vào lý? Phổ Hiền Quán nói: “ngồi thẳng niệm thật tướng, các tội như sương lộ, mặt trời tuệ tiêu trừ”, lẽ nào không phải thuần túy nói về lý quán hay sao? [Từ “Do đó nói v.v.... tiêu trừ” trở xuống, ngoài văn chú thích, đều là văn của Biện Ngoa]. Đến sau mới nói: nhưng mà giáo lý của một tông phái, đích thực trình bày về quán pháp là ở Chỉ Quán, khi hiểu rõ ý chỉ này thì y theo mười thừa thừa quán pháp kia để tu tập, mới là rất tốt đẹp.

Nay tôi nhất định rằng ý lúc bấy giờ của Thượng Nhân, lẽ nào chẳng phải cho rằng tu theo huyền văn mười loại ba pháp này, cũng có thể nhập lý chứng quả, nhưng quán pháp hoàn toàn sâu kín, không giống như Chỉ Quán, cho nên nói “căn cứ theo mười thừa quán pháp kia để tu tập mới là tốt đẹp vô cùng”, chỉ nói điều này chẳng phải tốt đẹp lắm, chẳng phải hoàn toàn không thể tu tập?

Đến khi gặp Vấn Nghi Thư, dẫn chứng “Ngôi thẳng niệm thật tướng” đó chính là mười thừa ba quán, quán Lý không thể nghĩ bàn, mới có thể gọi là niệm thật tướng, thì Đáp Nghi Thư giải thích rằng: “đã nói đầy đủ về Xứ, đầy đủ ý nghĩa Lý quán, cho nên nghĩa của những điều dẫn chứng, lại sai chỗ nào? “ Còn nói: “Nếu hiểu rõ ý chỉ về pháp tánh Quang minh, từng niệm quán sát, có điều gì không thể? Nhưng Huyền Văn này, không đủ mười cảnh [là không đủ những gì chưa biết, chỉ thiếu mấy cảnh], không giải thích về nhất quán, vì thế người tu hành, mới không nhận thức được toàn bộ tướng tu phát đối với cảnh quán chẳng? “Dựa theo hai văn này, càng thấy văn “Tâm tâm nối nhau, niệm thật tướng”, đích thực trình bày về “viên đàm pháp tánh”, có thể tu chứng; chỉ có điều là hành pháp chu toàn sâu kín không giống như Chỉ Quán, sau nhờ kiểm tra tìm hiểu Nghĩa Lộ không để ý có thể trình bày về mười cảnh, mười thừa là câu “hoại xe lửa”, liền cố ý đem câu này làm xu thế, ra sức phá bỏ quán môn Sự - pháp là không thể tu chứng, đồng thời chỉ trích lời tôi nói về Quán Tâm diệu đạo vừa nghe nói liền tu tập, cho đến Cật Nạn Thư dùng hai quán Sự - Lý, để cùng dẫn chứng, Sự - Pháp quán, lược bỏ nói về cảnh quán, vì sao có thể chứng quả nhập lý? Dem điều này kết hợp lại thì Thượng Nhân đã biết kế sách là không tránh khỏi ác báo, kiên quyết lừa dối bậc Thánh mà chuyển đổi văn trước, mới cho rằng: “Tâm tâm viên giải, Thuộc về ý nghĩa của lý quán, niệm niệm tương tục là niệm thật tướng, khiến nương theo Chỉ Quán tu hành” Và lại Biện Ngoa trình bày rõ ràng, kết hợp câu “niệm niệm nối nhau, cần niệm thật tướng”, thuộc về khả năng hoàn tất “viên đàm thập Pháp”, mới nói: “Những giáo lý của một tông phái, đích thực trình bày về pháp quán là ở Chỉ Quán”.Đã nói đích thực trình bày, xem xét biết rằng:”Dùng Chỉ Quán kia, làm quán pháp hoàn sâu kín, nay văn Lý quán, cũng có thể tu chứng. Nhưng nếu không có Đáp Nghi Thư làm chứng cứ thì lời này thường bị Thượng Nhân sửa đổi lại, làm gì trình bày văn kim nén trong tay, thấy ở Hiển Thuyết nói: “Chứng ở viên đàm trước đây, làm sao có thể chống đối?”Thượng Nhân đã bị thư trước chứng minh, còn chưa thất bại hổ thẹn hay sao?

Pháp sư - Pháp Tuế nói: “Quạt đã rơi xuống đất thì lấy gì để che sự lúng túng đây?”

Vả lại, cho dù văn này bị Thượng Nhân sửa đổi chuyển sang chứng minh cho Chỉ Quán kia, lại trở thành ước hành quán pháp không thể tu chứng [vì Lý quán chính là y cú hành quán]. Y cứ hành quán, đã không thể tu chứng, Sự - Pháp lại không thể tu chứng, thì tất cả chúng sinh mãi chìm đắm trong sinh tử, không có lối nào thoát ra, tại sao chúng sinh không chịu theo con đường hướng đến quả và cánh cửa đi vào Lý mà lại ngăn chặn dứt bỏ?

Tiếc thay cho Thượng Nhân, cũng là người có chút thông minh đĩnh ngộ, có thể phân chia khoa mục chương tiết, tìm tòi văn cú, biên soạn nghĩa lý, vì sao không thấy được điều hay biết rõ điều dở, xá bỏ cái ngắn, thuận theo cái dài, làm sao có thể một mực giữ lấy giáo nghĩa của tà sư, cương quyết giúp đỡ tông chỉ đã biến chất, vội vận dụng văn từ không rõ ràng, dứt khoát phế bỏ pháp quán vô cùng chân thật? Nay đã có được nguồn nước và đồng cỏ mới (thuỷ thảo) thì nên bỏ đi cái cũ kia. Nếu chưa thoả mãn với ý này, tuy tiện cho sự cứu vãn sai lầm kia thì cho du chuyển đổi được kế sách, nhưng nay xếp ông vào chỗ không thể chuyển đổi.

THỨ SÁU: VẤN HỎI VỀ KHÔNG THỂ HỘI TÂM PHÁP

Lập ra tên gọi để trình bày về pháp, đối diện chất vấn để nói về tông chắc chắn phải như mặt trời làm tan băng tuyết, tựa mũi tên bắn trúng đích; nếu ý hỏi quanh co khúc mắc, lời đáp phân tích khác nhau, thì rõ ràng lý lẽ đã tận, cửa tuệ vốn bị che lấp.

Trước đây trong Cật Nạn Thư, tôi lập ra tâm - Phật - chúng sinh y chánh các pháp, tùy duyên thì các pháp đều là Sự, bất biến thì các pháp đều là Lý, cho nên dẫn chứng Kim Ty nói: “Chân như là muôn pháp, vì tùy duyên; muôn pháp là chân như, vì bất biến”. Cho nên biết: Nhất định không thể nghiêng theo Lý để giải thích tâm, hay nghiêng về Sự để giải thích chúng sinh - Phật và các pháp.

Lập ra nghĩa này là vì Sự tổ Thượng Nhân trở xuống, đều cho rằng Tâm chỉ là Lý, chúng sinh - Phật và các pháp chỉ là Sự. Nhận thức sai lầm và luận bàn đối với chân tánh lại là quán tâm, thế là không thể phân biệt tâm - Phật cao hạ, cảnh quán khó dẫn, mới đem chính điều dù bàn về Phật pháp để, cố ý tạo ra trực tiếp hiển bày tâm tánh, không biết rằng quả lý bao gồm tất cả, chấp rằng một niệm thâm nhiếp các loại ba pháp, và dùng văn tín hiểu quả đức, liền cho là thuần túy bàn về ước

hành Lý quán.

Nhưng ý chỉ của Thị Châu, giải thích về ba pháp, chỉ đạt đến nghĩa của chúng sinh - Phật trong tâm pháp hoàn toàn không đạt đến chỗ chúng sinh - Phật trong tất cả chúng sinh kia, chúng sinh - Phật trong tất cả chư Phật kia, do đó giải thích rằng: “Phật gọi là chân giác, chúng sinh gọi là bất giác, tâm tức là tâm của chúng sinh và Phật, không phải lìa khỏi chúng sinh, Phật mà có tâm riêng làm cội rễ của chúng sinh - Phật”. Kinh nêu rõ đầu đuôi nhân quả không hai, cho nên nói là ba pháp không khác nhau [Từ “Phật gọi là...” trở xuống là văn trong ý chỉ của Thị Châu].

Lẽ nào chẳng phải cho rằng tâm là chân tâm chẳng phải mê chẳng phải ngộ [Tâm chỉ thuộc về Lý]. Tâm này mê là chúng sinh, ngộ tức là Phật, cho nên chỉ đạt được một phần nhỏ chúng sinh - Phật trong tâm pháp của một người (Bởi vì chỉ biết tạo chúng sinh - Phật, mà không biết Lý cụ chúng sinh - Phật, hai Tạo cùng sáng tỏ mới là toàn phần), đâu biết được toàn phần pháp giới hữu tình, chư Phật mười phương, toàn phần chúng sinh - Phật, do đó than thở ý chỉ của Thị Châu, bỏ đi biển lớn mà lấy một giọt, cái đạt được thì như đất trên lòng tay, cái mất đi thì như đất trên trái đất.

Vì thế nêu ra yếu Đoạn rằng: Nghĩa của Tâm Tạo vẫn còn thiếu sót, văn của Vô Sai mãi mãi sai lầm, vì một niệm tâm pháp của mình, và tất cả chúng sinh cùng chư Phật mười phương, mỗi mỗi đều nói về Sự tạo, ai ai cũng nói về lý cụ, mà đều vừa có đủ, vừa thâu nhiếp lẫn nhau, mới gọi là ba pháp không khác nhau. Nếu cho rằng tâm mình mê thì trở thành tất cả chúng sinh, tâm mình ngộ thì trở thành chư Phật mười phương, lẽ nào có thể một người ngộ thì khiến cho tất cả chúng sinh đều thành Phật hay sao? [Không thể nói về lý thành, nay nói về Sự thành]. Nếu như vậy thì đức Thích-ca ngộ quán tâm đã lâu, vì sao chúng ta vẫn làm phàm phu?]. Lẽ nào có thể một người mê thì khiến cho chư Phật mười phương làm chúng sinh hay sao? [Không thể nói về Quyền tác thì nay nói về Thật tác] vì chỉ có mình ta vẫn còn mê cho nên Đức Thích-ca tiếp tục làm phàm phu, điều này không thể có. Do đó biết rằng: Ý chỉ của Thị Châu giải thích về tâm pháp, vẫn còn tự mình không đầy đủ; chúng sinh, và Phật đều có hai tạo, hoàn toàn không biết, lại nữa, tâm pháp giới hạn ở lý, thật không có nghĩa tương tức của Sự - Lý.

Nếu nói như vậy thì Tông giáo Đại thừa, thật chẳng phải là Tông chỉ đạt đến.

Vì sao? Vì nếu cho rằng chế ngự tâm thuận theo lý nên thường dùng lý để giải thích Danh, khiến cho Sự - Lý không phân biệt, lại làm

cho Lý chẳng có nơi để hiển bày. Nếu cho rằng chế ngự tâm thuận theo Lý thì không thể dựa vào Sự để giải thích Danh, lẽ nào Chỉ Quán không chế ngự tâm thuận theo lý hay sao? Vì sao dùng ẩm nhập để giải thích tâm? Vì sao dùng các phiền não để giải thích tâm? Vì sao bốn Niệm xứ, mỗi tiết nói về một niệm tâm vô minh? Vì sao tam-muội Pháp Hoa, dùng một niệm vọng tưởng hiện tiền để giải thích tâm? Các giáo nghĩa chân thật này, không có giáo nghĩa nào không làm sáng tỏ con người chế ngự tâm thuận theo lý chẳng? Kinh Khê lập ra “vô tình hữu tánh”, chính là nói lên trọn vẹn “vọng nhiễm tức Phật tánh”, do đó ngăn chặn sự cố ý nhằm vào thanh tịnh chân như, ý chỉ của Thị Châu đích thực là sự ngăn chặn của Kim Ty, tại sao đem nghĩa của sự ngăn chặn làm văn của điều có thể giải thích (năng thích), như lấy gai độc làm hại Phật nhãn của chúng sinh, thất chẳng phải Kim Ty nhất định là màng mỏng mê hoặc nhãn bốn loại khác.

Nhưng e rằng Thượng Nhân thay đổi kế sách, cho nên tạm thời ngăn chặn điều ấy. Nếu nói về ý chỉ của Thị Châu thì thật ra không giải thích như vậy, văn kia đã phân định chúng sinh - Phật là sở tạo thuộc về Sự, tâm pháp là Năng tạo thuộc về Lý, cho nên nói: “Chúng sinh - Phật là nhân quả, tâm pháp chẳng phải nhân quả”.

Thượng Nhân chấp vào thiên kiến này, do đó làm sự hiểu biết trọn vẹn. Bởi lẽ đạt được chút ít thì cho là đủ, chấp đá vụn làm châu ngọc nên luôn thoả mãn, chấp “nhiếp sắc quy về tâm, quán ngoại trở thành trong”, khiến cho thí dụ về lưới giăng của Đế-thích chỉ có một hạt ngọc sáng ngời, làm cho văn về duy sắc không thấu nhiếp các pháp [Đã thường nhiếp sắc quy về tâm, cho nên các sắc chỉ có nghĩa Năng thú, hoàn toàn không có nghĩa Sở thú, cho nên không thể thấu nhiếp các pháp].

Thượng Nhân vì đã lâu quen theo cách giải thích này cho nên khí độc đã ăn sâu, tuy nhờ vào sự trưng dẫn vặn hỏi trước sau, có thể biết rằng phải quán ẩm tâm, và biết tâm - Phật - chúng sinh vừa là Sự vừa là Lý, nhưng ý giải thích các vặn hỏi, vẫn còn nhờ đến cái cũ kỹ, đều quy về một phía, mới có thể cho rằng phải là tâm chẳng nhiễm chẳng tịnh, mới tạo tác được Như Lai, hoàn toàn không chấp nhận tâm vọng nhiễm tạo tác Như Lai. Cho nên hoàn toàn trái với nghĩa “ấm thức lý cụ Phật tánh”, lại thiếu văn của các phiền não làm hạt giống Như Lai, lại trái với thuyết của tánh chỉ ba chương, lại chỉ biết chủng loại mà hoàn toàn không nhận thức được chủng loại đối địch. Nói “phiền não tức bồ-đề” chỉ là biện pháp nổi trôi, văn của “sinh tử tức niết-bàn” chỉ là giả thiết

uống phí.

Nay Thượng Nhân nói: “Quán vọng tâm của sáu thức thành chân tâm của ba đế”, vì sao có thể không chấp nhận quán vọng tâm, tạo tác Như Lai? Lại vì sao từ xa quán về tâm chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, tạo tác Như Lai? Phải nói rằng quán vọng tâm của sáu thức, khi chuyển thành chân tâm chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, chân tâm này lại tùy theo duyên tịnh, mới có thể tạo tác Như Lai.

Phải biết rằng: Nói như vậy thật trái với nghĩa trọn vẹn, đều là bàn luận hẹp hòi, vì sao? Vì lẽ nào quán vọng tâm chuyển thành chân tâm mà vẫn còn chưa phải là Như Lai ư?

Vả lại, quán vọng thành chân là ở nơi địa vị nào? Chân tạo Như Lai lại ở địa vị nào? Chớ cho rằng thành chân tâm thì ở Sơ trú, tạo Như Lai thì ở Diệu giác?

Nếu cho rằng như vậy, thì cứ yên tâm gọi là giải thích hẹp hòi, chẳng phải là luận bàn trọn vẹn. Cần phải biết rằng: Quán vọng tâm thành chân tâm, tức là quán vọng tâm thành Như Lai. Nếu quán vọng thành quán hạnh chân thì gọi là tạo quán hạnh Như Lai. Nếu quán vọng thành tương tự chân thì gọi là Tạo tương tự Như Lai. Phần chứng, Cứu cánh, theo đó có thể biết [Lục tức Như Lai nên gọi là chư].

Lại nữa, phải hiểu rằng: Thành và tạo, vừa là Lý vừa là Sự, theo Lý thì Thành và tạo đều được giải thích bằng Tức Cụ, dựa theo Sự thì Thành và tạo cùng theo Biến để giải thích. Nếu vọng tâm có đầy đủ chân tâm tức là chân tâm, lẽ nào không đầy đủ Như Lai tức là Như Lai ư? [Lý tạo]. Nếu vọng tâm chuyển biến thành chân tâm, lẽ nào không chuyển biến làm Như Lai ư? [Sự tạo]. Chân tâm là nói theo pháp, Như Lai là nói theo người, chúng sinh vô thượng là Phật, pháp vô thượng là niết bàn, lẽ nào vọng tâm có thể trở thành pháp, chân tâm tạo ra người hay sao?

Lại quán vọng tâm của sáu thức, trở thành chân tâm của ba đế, Thượng Nhân nhờ ai mà hiểu được? Nếu cho rằng được nghe từ dưới toà của Phụng Tiên, tạm thời ý chỉ của Thị Châu, hoàn toàn không giải thích theo vọng, về tâm cũng không nói quán vọng thành chân. Nếu cho rằng sự tìm tòi trong chân Chỉ Quán mà biết được, thì đó đều là nói dối. Vì sao? Vì nếu đầu tiên biết quán tâm là vọng tâm của sáu thức, cuối cùng không dùng “viên bản pháp tánh” cho nên bỏ đi quán tâm; cuối cùng không dùng Quả lý xuyên suốt sáu thức, liền cho rằng thuần túy trình bày về Lý quán; cuối cùng không dùng “chánh bản quả lý”, cho là trực tiếp hiển bày tâm tánh.

Trong Biện Ngoa Thượng Nhân đem nghĩa của Quả lý xuyên suốt đối với sáu tức, lập ra là thuần túy bàn về Lý quán, do đó trong Vấn Nghi Thư, dựa vào nghĩa “Tâm Phật cao hạ, quán cảnh khó dễ” để vận hỏi, cho nên nói: “Giáo văn trình bày ngắn gọn về Phật pháp sâu rộng sơ tâm khó quán, vì vậy khiến quán tâm pháp, vì sao lại trái với giáo, chỉ xả bỏ tâm pháp, mà giữ lấy Phật pháp làm cảnh quán?”

Thượng Nhân vì gặp phải vận hỏi ấy, mới biết sai lầm khi đem quả pháp làm lý quán, thế là ở trong Đáp Nghi Thư, lừa dối tâm mình sửa đổi bằng bậy rằng: “Đâu hề bỏ tâm lấy Phật, nếu rõ ràng mười pháp tuy khác nhau, nhưng nhất lý vô sự ấy, vẫn còn hiểu được dụng của không hai [trước sau đều đem chữ Giải làm quán, đến nay cuối cùng không muốn cho rằng: Niệm niệm ở trọn nơi viên bản pháp tánh. Đủ thấy là nói dối, vì sao? Vì văn này đem sự hiểu biết để soi chiếu tánh], soi chiếu tánh không hai trên cùng với tất cả như thật, dưới cùng với tất cả của chúng sinh, lẽ nào bỏ tâm lấy Phật hay sao? [Từ “Không hề, v.v...” trở xuống, trừ phần chú thích đều là văn trong Đáp Nghi Thư].

Điều này lẽ nào xưa nay không biết quan sát đối với vọng tâm, cho nên chỉ nói “soi chiếu tánh của không hai”, lại là chỉ quán sát chân tâm chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, chẳng khác gì nhiễm tịnh hay sao? Thượng Nhân tuy nhờ vào Cật Nạn Thư trước đây mà xem xét. Chỉ Quán, biết quán vọng tâm của sáu thức, nhưng chỉ thấy văn đó mà hoàn toàn mờ mịt về nghĩa đó. Nếu biết nghĩa ấy, thì rốt cục không tiếp tục chấp rằng chân tâm tạo thành Như Lai, cuối cùng không dựa vào chân tâm để nói Duy Tâm.

Trong Kim Ty chép: “Vì nói Duy Tâm, lẽ nào lại là Duy chân tâm?” Nên biết rằng: Tâm phiền não đầy đầy, vậy thì ở đây ngăn chặn người thế gian dựa vào chân tâm mà nói về nghĩa Duy Tâm, cho nên nói: “Nói rằng Duy Tâm lẽ nào lại là Duy chân tâm?” Nên biết rằng: Chữ Duy đúng là thuộc về vọng tâm, chính là khiến y cứ vào tâm phiền não để nói Duy tâm, không thể căn cứ theo tâm chân Như để nói về Duy tâm.

Lẽ nào chẳng phải Kim Ty vốn nêu rõ “vô tình có Phật tánh” hay sao? sắc vô tình và tâm phiền não, cả hai pháp đều nói theo nghĩa Tuỳ Duyên; ở trong Tuỳ Duyên, tâm phiền não là năng tạo, sắc sinh tử là sở tạo, năng tạo tức là lý cho nên đã cùng khắp, sở tạo tức là Lý, vì vậy lẽ nào không cùng khắp hay sao?

Do đó trong Nghĩa Lệ nói: “Các sắc - tâm hiện thời, như vàng - bạc ẩn dấu, hiện bày”. Tâm hoàn toàn là vàng cho nên thâm nhiếp tất cả

mọi thứ ẩn dấu, hiện bày. Nếu nói rằng Duy tâm, thì cũng nói về Duy Sắc, vì đã vừa là Duy, vừa là Biến, cho nên đều nói là có Phật tánh”.

Nói rằng có Phật tánh chính là có tánh của người ở quả (quả nhân), cho nên tâm và sắc đều phải nói thuận theo nhân thuận theo sự. Đã nói quán vọng tâm trở thành chân tâm, cho nên biết rằng: chân tâm phải nói thuận theo quả. Nếu nói về chân tâm thì phải nói theo chân sắc, đã là quả pháp thì lẽ nào lại có quả tánh riêng hay sao? Cho nên văn kia chép: “Nhân không gọi là Phật, quả không gọi là Tánh, nay muốn nêu rõ là hữu tình có Phật tánh, cho nên phải dựa vào tâm phiền não mà nói Duy tâm, muốn nêu rõ vô tình có Phật tánh, cho nên phải dựa sắc sinh tử để nói Duy Sắc”.

Nếu dựa vào chân tâm như để nói về Duy tâm, sắc chân thường để trình bày về Duy Sắc, chính là y cứ vào Giá-na có Phật tánh, Tịch Quang có Phật tánh, đâu quan hệ gì đến hữu tình và vô tình? Như vậy trong Kim Ty giải thích, thật xa cách quá!

Thượng Nhân lại giải thích, lẽ nào lại chỉ chân tâm câu ý, rằng không chỉ dựa vào chân tâm để nói về Duy Tâm, cũng không cần dựa theo vọng tâm để nói về Duy tâm. Bởi lẽ dựa theo chân - vọng hợp lại mà luận, nói về ý nghĩa Duy Tâm, muốn cứu vãn ý chí của Thị Châu chỉ dựa theo chơn tâm để nói về ý nghĩa Duy Tâm. Phải biết rằng: Ý chỉ của Thị Châu là bệnh sẽ phải chết, cho dù tiếng như Biển Thước cũng không thể nào cứu chữa, huống chi những người chẳng biết về thuốc thang mà chữa trị ư?

Vả lại, ý chỉ của Thị Châu từ đầu đến cuối, chỉ y cứ theo chân tâm thâm nhiếp nơi các pháp, đâu hề có câu nào nói về vọng tâm? Diệu huyền tâm pháp phân định ở nhân, vì vốn hiển bày chỉ ở vọng tâm, muốn thuận theo nghĩa của nghĩa, cho nên tự sửa đổi là tâm ghi nhân quả.

Lẽ nào chẳng phải chỉ biết y cứ theo chân tâm mà nói về Duy tâm, lược bỏ không hiểu về vọng tâm thâm nhiếp các pháp. Nếu sơ lược biết rằng Duy tâm có y cứ theo nghĩa vọng tâm, chung quy không thể sửa đổi Thánh giáo.

Cho nên biết rằng: Hai quán trong ngoài, đều là quán vọng bày tâm.

Nếu tu nội quán, thì quán xét vọng tâm của sáu thức, trở thành chân tâm của ba đế.

Nếu tu quán ngoài, thì phải quán vọng sắc thành chân sắc.

Nếu chúng sinh và chư Phật là cảnh ngoài, thì quán xét âm nhập

sắc tâm của chúng sinh, trở thành sắc tâm chân tịnh. Chư Phật tuy lia bỏ ấm nhập nhưng người thực hành quán xét thì phải đem sắc tâm của Ứng thân để làm cảnh.

Do đó trong Phụ Hành chép: “Sự tạo tác biến hoá của bậc Thánh, cũng khiến cho biến tâm của chúng sinh thấy được”. Văn này tuy thuộc về tâm pháp biến tạo, nhưng nay nêu ra nhân để chứng minh quả. Lại nữa, trong Bàn-Chu nói: “Dựa theo ba mươi hai tướng để làm cảnh, tu tập ba quán, hiển bày ba đế, cho nên ứng với sắc tâm của Phật”. Đã trở thành sở quán của hành giả, mới chính là sự cảm ứng cùng tạo tác, do đó y cứ theo bên cảm, cũng có thể là ngoại ấm nhập pháp, lẽ nào chẳng phải là quán vọng hiển chân hay sao? Vì thế cho nên bậc Đăng Giác còn thấy Phật khác, chỉ đến bậc Diệu Giác, mới không còn thấy sắc tướng nhìn thấy lẫn nhau.

Nên biết rằng: Hễ quán sát một cảnh nào thì cần phải ở nơi đương xứ hoàn toàn thâm nhiếp đối với các pháp, đương xứ lý cụ tam thiên, đương xứ chuyển vọng thành chân, mới gọi là quán sát viên mãn, làm sao nói: “Tâm chỉ thuộc về Lý, các pháp thuộc về Sự? Trước hết phải quán sát pháp sau khi quay về tâm, mới nói là Duy Sắc - Duy Tâm?” Vì chấp vào thiên kiến này cho nên hiểu sai về môn không hai và phá bỏ xằng bậy đối với nghĩa lý Quán tâm.

Thượng Nhân mới tạm thời thoát khỏi ngã - nhân, tìm hiểu sơ lược về pháp nghĩa hay là tăng hèn mọn trái lý, hay Thượng Nhân sai tông quy? Tăng hèn mọn vì sinh về Tịnh độ, cho nên tìm hiểu huyền nghĩa, vì thoát khỏi sinh tử cho nên giải thích truyền thụ, thật không dám đem cái dở của mình để che cái hay của người, thật không dám dùng nghĩa lý sai trái để dè nén tông quy chính đáng của người. Riêng các bậc Hiền Thánh mới có thể xem xét, mong quý vị tài đức cũng biết rõ, hy vọng Thượng Nhân suy nghĩ lại, hy vọng Thượng Nhân thuận theo lý mà thôi!

Tiếp theo là sửa đổi vòng vo ý vắn hỏi. Tôi lập ra Tâm và các pháp vừa là Sự vừa là Lý, và đưa ra rằng chúng sinh ở thế gian quán sát về Duy tâm. Vốn là vắn hỏi Thượng Nhân trực tiếp y cứ theo chân tánh để giải thích về Tâm, lại vắn hỏi không luận bàn về quán vọng thành chân, còn vắn hỏi về dùng lý sở chứng của quả Phật để làm Lý quán. Vì vắn hỏi này nên Thượng Nhân hiểu rất rõ nghĩa đã thất bại, liền vội vàng thay đổi ý vắn hỏi. Thế là ép uống tôi không chấp nhận chỉ quán sát đối với tâm, và tự mình lập ra rằng: “Tất cả các pháp, đều cho vọng tâm phân biệt biến kế khác nhau, làm y chánh sắc tâm, nhưng

dùng ba quán, phân định vọng tâm này, tức là ba đức chân thật cùng khắp tất cả mọi nơi, thì đạt được các pháp y chánh sắc hương, không có pháp nào chẳng phải là tâm v.v...” Cho đến nói: “Tâm đã thâm nhiếp bao gồm tất cả, cho nên nói người loại ba pháp cùng một niệm với Ngã, lẽ nào không phải một niệm vọng tâm tức là ba đức chân thật hay sao? Lẽ nào không thâm nhiếp mười loại ba pháp hay sao? Vì thế cho nên Huyền văn đã luận, chính là chân Chỉ Quán ước Hành, lý đã hiển bày của Quán tâm, lại là trong văn đã bàn đến, trình bày đầy đủ nhân quả, bao gồm nêu rõ năng quán, ai sẽ nghe mà không suy nghĩ về hành động của mình? “

Theo những gì đã nói đó thì thấy rõ rằng Thượng Nhân lấy trộm nghĩa lý chính đáng của người khác để che giấu sai lầm trước đây của mình.

Vả lại, chỉ quán sát vọng tâm, nhờ vào ai mà hiểu được, là ai không chấp nhận, chỉ dường như phát huy cho đến các nghĩa trạng từ trước, văn đầu chỉ nói quán sát vọng tâm, hướng chỉ tự đem Viên đàm pháp tánh, liền cho là quán tâm, tự cho lý của quả chứng là Lý quán, và gọi là trực tiếp hiển bày tâm tánh. Tự giải thích trần trần pháp giới xứ xứ Giá-na, thì có thể nhập lý chứng quả, còn đem ngoại cảnh y chánh, vặn hỏi về giảng sắc quán tâm. Những lời đã nói như vậy, lẽ nào niết rằng Sơ tâm chỉ quán sát vọng niệm hay sao?

Tôi đạt được giác quán của một tông phái, nhiều lần nêu dẫn vặn hỏi, ý muốn Thượng Nhân biết rằng quán tuệ soi chiếu vọng tâm.

Như hỏi: Trong Nghi Thư chép: “Giáo văn trình bày đơn giản rằng Phật pháp cao xa sơ tâm là khó mà quán tâm thì dễ, vì sao chỉ xả bỏ tâm pháp mà chú trọng giữ lấy Phật pháp để làm quán pháp?” Như thế liên tục nói rõ cho Thượng Nhân mà trong Đáp Nghi Thư vẫn còn chưa chịu quán sát đối với vọng niệm, bèn nói: “Nếu hiểu rõ mười pháp tu khác nhau, nhưng lý chỉ một mà chẳng có hai, lại dùng cách giải thích không hai, soi chiếu tánh của không hai, trên từ chư Phật, dưới đến mọi chúng sinh, lẽ nào lại xoá bỏ tâm tánh, giữ lấy Phật pháp hay sao?”

Như vậy lẽ nào chẳng phải dùng “tâm - Phật - chúng sinh” để làm giới nường tựa, chỉ trực tiếp duyên theo lý bình đẳng, không cao không thấp, vừa là Phật vừa là chúng sinh hay sao? Nếu đúng như thế, chính là lấy trực tâm làm cảnh, vừa là Phật vừa là chúng sinh, dùng điều này để kiểm nghiệm, Thượng Nhân không hề biết tâm sở quán là vọng niệm của hạng phàm, y cứ vào đây mà nghiên cứu lý tánh hay sao?

Bởi lẽ bị tôi viết thư cật vấn theo đuổi đến cùng, đã hết tính toán

so sánh, cho nên có thể sửa đổi ý vặn hỏi, cho rằng tôi không chấp nhận chỉ có quán vọng tâm. Tâm hành này thế nào, dùng thiên nhãn để soi chiếu, chỉ đem từ ngữ trước sau để so sánh, kiểm chứng, thì đối gạt rõ ràng, còn biết hồ thẹn chút nào hay không?

Huống chi trong Phù Tông Ký tôi dùng quán vọng niệm làm Tông, cho nên nói: “Một niệm thức tâm làm cảnh, dùng ba quán để quán sát, khiến cho tánh đức khai phát, dứt trừ hoặc chướng, thành tựu kết quả”. Lẽ nào có thể thuận tuý bàn về pháp tánh, thì không nói về quán tâm hay sao? Lại nói: “Tuy ba đường xưa nay vốn là chân tịnh, các pháp đương xứ viên dung, nếu ba hoặc bao la, hai tử trần đầy, khổ nhọc không thể xét tâm tác quán, làm sao thân chứng các pháp trên?”

Cho đến Cật Nạn Thư, nghiêm khắc phân định hai chữ Quán Tâm, còn chấp nhận quán vọng tâm, hay không chấp nhận quán? Như văn kia, dẫn chứng Kim Ty không biến đổi thì muôn pháp đều là Lý. Tuy duyên thì muôn pháp đều là Sự, không thể nói các pháp là Sự, tâm chỉ là Lý, nhưng vì chúng sinh ở thế gian phần nhiều mê đắm sắc, và phần nhiều khiến cho quán xét đối với Duy tâm, chẳng phải cho rằng Tâm chỉ là Lý, do đó biết rằng: Trong văn nếu nói thâm nhiếp pháp quy về tâm, cũng tạm thời có thể lập ra cảnh sở quán. Huống chi vẫn không có một câu nào lập tâm làm cảnh, cảnh còn chưa thành, thì quán chẳng có gì nói đến. Vì thế mười pháp này, quán và tâm, cả hai nghĩa đều thiếu sót, làm sao khẳng khẳng chấp là đầy đủ nghĩa của Quán tâm? [Từ Kim Ty trở xuống đều là văn trong Cật Nạn Thư].

Văn ý như vậy, lẽ nào không chấp nhận quán xét vọng tâm hay sao?

Đã nói rằng chẳng phải cho là Tâm chỉ là Lý ấy, bởi lẽ Thượng Nhân kế thừa thiên kiến trước kia y cứ theo sự để hiểu các pháp, chỉ theo lý thể để hiểu về tâm pháp, cho đến có thể bàn luận về lý để thực hành quán tâm, vì phá bỏ kế sách này cho nên nói chẳng phải cho rằng tâm chỉ là Lý. Nói như vậy là muốn làm cho Thượng Nhân hiểu biết rõ ràng về tâm và các pháp đều là sự của lý tùy duyên. Pháp Phật, pháp chúng sinh, không giống như tâm pháp. Pháp Phật, pháp chúng sinh, đã cao lại rộng, người sơ tâm rất khó quán xét. Do đó biết rằng: Câu hỏi này chính là muốn hỏi về không sử dụng vọng tâm làm cảnh, vì sao trả lời không được, do đó chỉ ngang nhiên sửa đổi thành không chấp nhận chỉ riêng quán tâm chẳng?

Lại nói: “Chúng sinh ở thế gian, phần nhiều đối với sắc ngoài, thường khiến cho quán sát đối với Duy tâm, chẳng phải cho rằng Tâm

chỉ là Lý” Bởi thầy trò họ, liền đem tâm pháp, giải thích trực tiếp theo lý, ý cho rằng chân tâm tùy duyên, tạo ra các pháp chúng sinh - Phật; cho nên hẳn thấy luận về chân, giải thích về lý, liền cho là quán tâm. Để phá bỏ suy nghĩ này nên đưa ra văn “Bốn Niệm xứ chúng sinh hạ giới mê đắm sắc”, khiến cho biết rằng kinh luận phần nhiều vì phá trừ sự mê đắm chấp trước của chúng sinh ở thế gian, vì thế phần lớn cố tình nói về quán dựa theo tâm, vì phá trừ căn bệnh chấp trước vào sắc, nên phần nhiều nói về Quán tâm, không phải cho rằng chỉ là lý, do đó nói nhiều về quán tâm.

Còn nếu như chuyển sang chấp tâm có chân tâm, vọng tâm, tôi nói theo chân thì đâu ngại gì? Nghĩa này không đúng.

Nếu cho rằng tâm có chân - vọng, có thể thường nói theo chân, thì các sắc lẽ nào không có chân sắc, vọng sắc, sao không đầy đủ các pháp đều nói theo chân?

Cho nên biết rằng: Bất biến thì các pháp sắc tâm đều là chân, tùy chuyên thì các pháp sắc tâm đều là vọng. Ở trong chỗ đều là vọng thì tâm là năng tạo, cho nên phần nhiều khiến cho quán tâm. Tâm pháp gần gũi và thiết yếu, cho nên phần nhiều khiến cho quán tâm. Để phá trừ căn bệnh tầm trọng vì chấp trước vào sắc của chúng sinh ở thế gian, cho nên phần nhiều dạy quán tâm chứ thật ra chẳng phải tâm chỉ là Lý mà khiến phải quán tâm. Nếu biết được ý này, thì không chấp khi nói về chân lý thì cho là quán tâm.

Đã biết tâm pháp và Phật pháp, đều y cứ theo sự có cao có thấp, nói về Phật pháp không phải quán tâm. Thượng Nhân vốn không biết ý này, cho nên có thể liên tục nói Phật nói Lý, do đó cho là Lý quán. Nay vì sự vặn hỏi nên đại khái biết được ý này, do đó lập tức chuyển đổi suy nghĩ, lý của quả Phật là sự hiển bày khi quán sát vọng tâm, cho nên nói Huyền văn đã luận, chính là Chỉ Quán, y theo hành quán tâm thì lý hiển bày. Thực hành thuyết này, ý là muốn cứu vãn tất cả ba pháp trong Đáp Nghi Thư, hoặc ngang hoặc dọc cùng một niệm với Ngã, bưng bít nghĩa không thể hiểu rõ được. Lại muốn cứu vãn mười loại ba pháp, thuần túy nói về lý quán, vì Thượng Nhân nay biết Lý quán đích thị là y cứ theo hành, cho nên nói những lời cứu vãn này.

Không nghĩ rằng nói như vậy sẽ chuốc lấy sai lầm rất lớn, vì sao? Vì nếu đem mười loại pháp tướng của quả Phật, nhập tâm tu quán, tự cho là nương pháp quán tâm, làm sao có thể lại nói là hiển bày căn cứ theo hành; hơn nữa Huyền văn này đích thực giải thích để dự đoán chọn lựa mười pháp, chỉ có pháp sở phụ chứ hoàn toàn không có quán năng

phụ, vẫn còn sở lược không có nghĩa của phụ pháp quán, làm sao có nghĩa của ước hành quán được?

Đến nay Thượng Nhân đã nhận ra vấn đề thực để dự đoán chọn lựa mười pháp, đặc biệt không có nghĩa của hai quán Phụ pháp và ước hạnh, thế là vòng vo giả dối lập nên, làm cho hai hạng người thực hành tu tập đã lâu, hay mới học hỏi, tự thực hành hai loại quán tâm, nên nói: trong văn đã nói, bao gồm đầy đủ nhân quả, đồng thời nêu rõ năng quán, ai đang học hỏi mà lại không nghĩ về hành động của bản thân mình, cho nên tự mình tu tập hai loại quán tâm.

Vả lại, nói “Tự suy nghĩ về hành động của bản thân mình”, chính là từ ngữ của sự sách tấn khích lệ, nói chung là sự giải thích nghĩa của tông sư, nếu gặp pháp hành chứng của các bậc Thánh, thì phải nhắc nhở khuyến khích khiến cho thấy sự tốt đẹp mà suy nghĩ thấu suốt, lẽ nào đem lời này để cứu vãn được sự sai trái việc sự thuần túy nói về lý quán hay sao?

Nếu nói mười pháp gồm nhân quả, vì nêu rõ năng quán thì nhất định người thực hành sẽ tự tu tập hai quán, không cần lập riêng khoa Quán tâm.

Chỉ giống như văn bốn đế, năm hạnh, cũng bao gồm nhân quả, cũng nêu rõ năng quán hay không? Vả lại, nhân quả thế gian và xuất thế gian, lẽ nào vượt qua năm hạnh? Hướng chi từ chỗ thiên về Tiều thừa mà chọn lựa đến nơi tròn vẹn chân thật, lại dùng hai diệu phân định khai bày tất cả, thì rõ ràng cảnh quán viên dung với tu chứng, các pháp tướng diệu huyền này vẫn phải thấu nhiếp vào một niệm, nêu riêng một khoa Quán tâm.

Nếu Huyền văn này thuận theo quả cho đến nhân mà nói, lại tự cho là Thích-ca năng quán còn vượt hơn Bồ-tát tu chứng, lẽ nào là cảnh quán của sơ tâm, làm sao có thể mới bàn về quả pháp, phước bỏ phụ pháp quán tâm ư?

Diệu huyền về mười loại ba pháp, mỗi ba pháp đều từ một niệm phàm thân, chia đến phần chân cực quả, Thượng Nhân còn nói: “Phải lập ra một khoa Quán tâm, quán xét mười pháp ấy [Trong Đáp Nghi thư rõ ràng nói rằng: Quán sát mười pháp, không thể chuyển thành quán sát ba giáo, ba quỹ v.v....]. Mười pháp kia có bao gồm nhân quả hay không; có nêu rõ năng quán hay không? Do đâu lại phải có một khoa Quán tâm? Huyền văn về mười pháp này, do đâu phải phước bỏ khoa Quán Tâm?

Hơn nữa, hai hạng người thực hành, tự thấu nhiếp mười loại ba

pháp, nương vào tâm mà soi chiếu ngang dọc; quả thật là Thượng nhân nói dối, thay đổi lời nói trước đây.

Vì sao trong Đáp nghi thứ lớp nói: “Bởi vì Huyền Văn trực tiếp hiển bày tâm tánh, nói về tất cả ba pháp nhập tâm mà soi chiếu, mới kết luận rằng: Huyền văn này đã bàn, chẳng những pháp tướng viên dung, mà cũng là Lý quán rõ ràng”. Đã nói Huyền Văn trực tiếp hiển bày, còn nói Huyền văn này để bàn, đến nay làm sao có thể là người thực hành tự hiển bày, người thực hành tự quán sát? Vả lại, thư trước nói: “Thuần túy nói về Lý quán”[Nếu gồm cả phụ pháp thì không gọi là thuần túy bàn về]; thư tiếp theo nói: “Chẳng những pháp tướng viên dung, mà cũng là Lý quán rõ ràng”. Lẽ nào không phải chuyển thành “Chánh đấm phụ pháp” hay sao? Gồm nói về Lý quán, thì thuần túy nói về Lý quán tự điều đó sẽ mãi mãi phá bỏ. Hơn nữa, tự lập ra thuần túy nói Lý quán, thì chính là ước hạnh quán tâm, bị chất vấn là không có ầm cảnh mười thừa, lại nói Thác sư phụ giúp không dùng ầm nhập làm cảnh.

Nói như vậy thì ngôn từ không hề chuẩn xác, làm sao có thể bình luận về giáo quán? Thật là hạnh không tiếc thân người thì cũng tránh bị người chê cười khinh ghét, không chịu nói ra những lời điên đảo như vậy, hướng chỉ là người truyền giáo, sao có thể đến mức đó được? Nếu muốn viết hết lỗi lầm tâm trái miệng ngoa của Thượng Nhân, quả thật là uống phí giấy mực. Vì vậy tạm thời dừng lại. Cầu mong tỉnh ngộ bản thân cúi mình học hỏi, bỏ đường tà quay về nẻo chánh, biết lỗi lầm mà cố gắng sửa đổi, âu cũng gọi là người quân tử? Không thể lần lữa qua ngày đoạn tháng, nhất định phải hồi âm gấp rút.

THỨ BẢY: KHÔNG BIẾT RÕ GIAI VỊ QUÁN TÂM.

Chúng sinh nếu ở trong các giáo pháp mà thiện tri thức đã đạt được, tâm nghe đầy đủ các pháp cùng với chữ Phật - chúng sinh không có gì khác nhau, thường biết rõ tâm và đương thể tức là lý của các pháp, cùng có thâm nhiếp lẫn nhau, đó chính là Danh tự tức, y cứ theo Lý tuy là Tức, nhưng y cứ theo Sự thì khác nhau như trời vực, vì thế mong cầu Diệu môn, phá mê hoặc hiển bày lý, mỗi nơi địa vị Danh Tự. Dùng Diệu nắm lấy muôn pháp chỉ trong tâm thức, chuyên chú về nội tâm, sử dụng Diệu quán, quan sát tất cả pháp; hoặc ở cảnh ngoài tu quán cũng vậy, Quán đạo hoặc là khai mở, hoặc là hàng phục hay là dứt, hoặc nhập vào quán hành, hoặc tương tự hay chân thật, các nghĩa này hiển rõ ở Chỉ Quán và các văn khác.

Thượng nhân xưa nay hoàn toàn mê mờ về nghĩa này, cho nên

trong Đáp Nghi Thư đã nhiều lần nói: “Trong năm phẩm vị của Quán Hạnh, mới tu hai quán trong ngoài, quán thành tựu thì xếp vào địa vị Tương Tự”.

Do đó Cật Nạn Thư viết: “Nếu trong năm phẩm vị mà người mới đối với hai cảnh tu quán, chỉ giống như năm phẩm do đâu vào được? Lại đến chờ đến năm phẩm người ấy mới tu quán, thì là người của Danh tự, hoàn toàn không có con đường phẩm vị. Nhưng vì Thượng Nhân khai thị làm cho biết lối đi tắt, mới nói hai quán trong ngoài cùng ở trong địa vị Danh Tự, tạo ra tu quán thành tựu, mới đi vào Quán hạnh, Tương tự, phần chân, dẫn chứng đây đủ văn Chỉ Quán, trình bày chỉ rõ quán thành tựu mới bước lên địa vị Tuỳ hỷ, v.v....”

Đã đem văn minh hiển bày, Thượng Nhân nhờ đó mới nhận ra, tự tiếc rằng vì đã gần gũi tà mê muội vị thứ, lầm lạc chỉ ra năm phẩm mới tu hai quán.

Thì trong Đáp Nghi Thư, sai lầm này không suy tính cứu vãn quanh co, thành ra nghĩa trạng bây giờ, hoàn toàn không dám trả lời, nhưng trái lại trộm lấy chình nghĩa đã nêu rõ Cật Nạn Thư, đem làm kiến giải của mình, mới liên tiếp hiển bày, biết năm phẩm là địa vị quán hạnh thành tựu. Đem điều này để kiểm nghiệm, biết rằng Thượng Nhân che cái dở của mình và bít cái hay của người.

Chỉ như năm phẩm là địa vị Quán hạnh thành tựu, do ai mà hiểu được? Sao không cúi đầu chấp nhận ngày trước mê lầm, bỏ đường tà hưởng về nẻo chánh, làm sao có thể trộm cắp nghĩa của người để lừa dối mê hoặc hoặc kẻ hậu sinh? Nếu theo dụng tâm của Thượng Nhân như vậy, thật chẳng phải là người truyền giáo; còn nhìn theo tâm của loài người thì ngàn dặm không bằng, làm sao có thể luận bàn về Phật pháp được? Thế thì biết: Chỉ nói khiến cho căn cơ đời Mạt pháp tu tập Chỉ Quán. Đã tự lập nên đến năm phẩm vị mới quán hai cảnh, thì tất cả chúng sinh không có phần tu quán. Vội vàng đem cái biết như vậy, luận bàn với người về ý phước lập giáo quán còn có thể hay không?

Vì sao không cam chịu ngăn chặn triệt để con đường đến kết quả cửa ngõ đi vào lý của chúng sinh? Xem xét một sai lầm lần này thì bày mười tờ văn trình bày, đều là hư cấu, nghĩa trạng trước đây cũng là cuồng ngôn, các nghĩa đã lập ra đâu cần phải tiếp tục phá bỏ, mà sẽ tự nhiên tan rã, văn trình bày trong Đáp Nghi Thư, thấy đang còn có thể tiếp tục sinh ra chống cự đến cùng hay không?

Huống chi Thượng Nhân trộm lấy chính nghĩa của người, do đó làm kiến giải của mình, trước sau không ít, chỉ như tôi đem tu hai tánh

một, trừ bỏ văn “tri tâm vô tâm”, Đáp Nghi Thư vặn hỏi rằng: “Nếu trong Chánh Thích Thập Pháp, dùng vàng làm tánh, ánh sáng chói lợi là tu, thì có lẽ phân chia đối lập, vả lại Huyền nghĩa thí dụ phụ văn đương thể, không hề bàn luận đến tu hai tánh một...?”

Đã bị thư vặn hỏi, lại đưa ra văn “tu hai tánh một” trong Chánh Thích để dẫn chứng rõ ràng, văn lý trong sáng như vậy, nếu Thượng Nhân là người có tâm truyền giáo, chắc chắn sẽ theo lý ăn năn tội lỗi chê trách huỷ báng giáo pháp, sau đó mới cùng nhau mở mang chánh quán.

Tại sao Thượng Nhân vốn y cứ theo nghĩa của Chánh Thích không có “tu hai tánh một”, kiểm chứng nghĩa “tu hai tánh một” trong văn Quán tâm là sai? Nay đã thấy rõ ràng trong Chánh Thích thường là “tu hai tánh một”, thì biết văn Quán tâm đầu tiên phần hỏi đáp phù hợp với Chánh Thích, lẽ nào có thể tiếp tục huỷ báng phá bỏ hay sao?

Huống chi Thượng Nhân cố gắng trình bày về Chánh Thích Phật Pháp, hoàn toàn không có nghĩa “tu hai tánh một”, còn nói Môn Bất Nhị, chỉ y cứ theo ba nhân Duyên - Liễu - Chánh, đối luận về ly hợp. Bây giờ sao có thể trở lại dựa theo ba đức, ba niết bàn là tu hai tánh một, nói đầy đủ nghĩa Quán tâm? Lẽ nào không phải vì tôi vặn hỏi trước sau? Biết được Chánh Thích có nói về nghĩa “ly - hợp”, bèn trộm lấy nghĩa này đem làm kiến giải của mình, mà trái lại đem nghĩa này, lập ra mười loại ba pháp làm Lý quán.

Còn như quán vọng tâm thành chân tâm, đều là do tôi vặn hỏi mới biết, lại sử dụng điều đó để vặn hỏi, ép uống cho tôi không chấp nhận, chỉ có quán vọng tâm. Lỗi này ở văn trước cũng đã nói, càng không nên tiếp tục nói lại, chỉ y cứ theo tâm cuồng vọng này của Thượng Nhân thì không thích hợp để tiếp tục nói về pháp nghĩa, huống chi không biết phẩm vị của Quán tâm, còn gì đáng nói đây?

THỨ TÁM: KHÔNG HIỂU Ý NGHĨA QUÁN TÂM

Diệu Huyền và Thích Tiêm phân định rằng: “pháp Tâm rất cao xa, pháp chúng sinh rất rộng lớn, Sơ tâm là khó, nhưng tâm - Phật và chúng sinh, là ba pháp không khác nhau, Quán tâm thì dễ. Lại nói: “Pháp Phật phân định ở quả, pháp chúng sinh thường thông qua nhân quả, và cò hạn cuộc ở nhân, pháp tâm chắc chắn ở nhân” Lại nói: “Nếu dùng pháp Phật để quan sát, thì tựa hồ không đến được; nếu dùng pháp tâm để quan sát, thì dường như sẽ thấy”.

Do đó giáo pháp của một tông phái, y cứ vào ý này, nên mới lập

ấm tâm làm cảnh sở quán, vì vậy Chỉ Quán và các văn, đều dạy quán tâm, bởi lấy tâm gần gũi và thiết yếu để nhờ đó mà quán sát. Nếu không nhờ cậy vào ấm giới nhập cảnh, thì quán y cứ vào đâu mà tu, lý y cứ vào đâu mà hiển bày? Cho nên lia bỏ ba chương bốn ma thì không có cảnh giới để quán sát.

Cho dù tu ngoại quán, nương nhờ chư Phật, chúng sinh và y báo làm cảnh, cũng là pháp ấm nhập bên ngoài.

Tại sao Phật tuy lia bỏ ấm, vì chúng sinh cho nên thị hiện cảm ứng sắc tâm, do đó từ bậc Đẳng Giác trở xuống, thấy có tha Phật. Đã là cảnh sở đối của sáu căn, không phải thuộc về giới nhập hay sao?

Vì thế trong Phụ hành chép: “Sự tạo tác biến hoá của bậc thánh, cũng khiến cho biến tâm của chúng sinh thấy được”. Do vậy người tu quán, ngay nơi cảnh sắc tâm mà quán sát pháp giới.

Cho nên trong Quán Âm Sở lấy chúng sinh, Phật làm cảnh khác, ngài kinh khê trực tiếp dùng sắc tâm làm cảnh ngoài.

Cho nên biết: Không chọn lấy pháp viên thường tự tại mà Đức Phật đã chứng đắc, chỉ dùng sắc tâm sở đối của chúng sinh để làm sở quán, cho nên quán nương vào cảnh, không nêu ra ba khoa.

Còn trong Ban-chú tam-muội, dùng ba mươi hai tướng của ứng thân làm cảnh, y cứ vào đó mà tu ba quán. Cho nên biết: ba quán đã hiển bày tức là viên dung ba pháp.

Quán pháp của tông phái bây giờ, nơi nào khiến trực tiếp duyên theo chân lý mà tu? Văn nào khiến duyên theo ba pháp viên dung mà Đức Phật đã chứng đắc để tu quán? Vì từ trước Thượng Nhân hoàn toàn không biết được ý nương vào cảnh để tu quán, chỉ đem kiến giải của mình ứng chùng để nói, đến khi gặp vặn hỏi thì nhìn lại sự vặn hỏi không thấu đáo, tạm thời chuyển đổi mà lập ra.

Như cho mười loại ba pháp của Huyền văn này, là thuần túy nói về lý quán, lẽ nào không phải hoá toàn không biết lý quán là ba loại tam-muội như Thường ngồ, v.v.... hay sao? Chỉ thấy Phát Huy nói thuần túy nói về chân tánh, liền dựa theo đây lập nên, vì thế thuần túy nói về lý quán.

Đến khi bị Vấn Nghi Thư dẫn Phụ Hành bắt kẻ thì biết là quán phi lý bèn thay đổi suy nghĩ nói: “Huyền văn này trực tiếp hiển bày tâm tánh”, chú trọng ước hạnh, đoan toạ mười thừa, và cùng một niệm ngã, soi chiếu dọc ngang, chính là thâm nhiếp các loại ba, hoà nhập trong một niệm tâm, trở thành viên quán, mới chính là Phụ pháp quán tâm.

Vì thế Diệu Huyền Tứ Đế, sau nhân duyên thâm nhiếp các pháp

tướng, hoà nhập trong một niệm tâm, dùng quán để soi chiếu, kết hợp với văn kia làm thành Diệu hạnh, lập riêng ý của khoa Quán Tâm.

Đã bị Cật Nạn Thư vặn hỏi rằng: “Huyền văn này đã hoàn toàn không nói về một niệm và quán chiếu, chính là vì trở thành chính nghĩa của mình, mặc ý sửa đổi vòng vo”. Thượng Nhân đã tra xét Chánh Thích và Liễu Giải, hoàn toàn không có nghĩa này, kể đã cùng lý đã hết, liền đẩy cho người thực hành, tự có thể gồm nhiếp vào một niệm, soi chiếu dọc ngang.

Nếu vậy thì vì sao chỉ riêng Huyền Văn này, người thực hành tự mình thâm nhiếp, tự mình quán chiếu? Những Diệu kinh và các Huyền số kia lẽ nào những người thực hành không tự mình thâm nhiếp, tự mình quán chiếu ư? Vì sao sau pháp tướng, đều lập ra khoa Quán Tâm, thâm nhiếp các pháp đi vào trong tâm mới gọi là Quán Hành.

Nếu cho rằng các văn hoặc có điểm thiếu sót hay sơ lược, cũng cần phải lập ở sau thể thức, mới có thể theo trình tự mà giản lược. Như mười hai nhân duyên có lập ra pháp quán, sau Tứ đế chỉ nói Quán tâm là có thể hiểu. Đã là hai cảnh này, hợp lại có Quán tâm cho nên đối với các cảnh khác tránh sự phức tạp nhận biết sơ lược thì có thể nắm thụ giáo pháp. Đã thấy sau Tứ đế, mười hai nhân duyên có Quán tâm, thì biết các cảnh hợp lại điều thâm nhiếp quy về tâm mình để quán chiếu.

Nay Huyền Văn này, chỉ nói về mười loại pháp tướng của quả chứng, đại khái không nêu rõ thể thức của quán tâm, thì người thực hành làm sao có thể tự mình thâm nhiếp, tự mình quán chiếu? Đây chính là vì Thượng Nhân lẫn lộn sau lời đẩy cho người thực hành. Nếu nói “trực tiếp hiển bày tâm tánh” thì làm sao tự lập ra rằng Huyền Văn này trực tiếp hiển bày tâm tánh? Vả lại, đẩy cho người thực hành, không thể được, thế là hoàn toàn không dám trả lời câu hỏi này. Nhưng vẫn ngấm ngầm sửa đổi “trực tiếp hiển bày tâm tánh”. Nếu Thượng Nhân có cách nào chuyển đổi hơi đúng, chung quy sẽ không trộm cắp thay đổi văn từ, bởi vì hết cách thì sẽ đến nước này.

Cho nên biết rằng: Tâm đen tối mà sửa đổi, phân biệt thì như người mù hành động đều bị trở ngại, đều do không biết ý văn đôi bên.

Vả lại Tịnh Danh Số và Huyền Văn này, tuy cùng trình bày về ba pháp, nhưng cần phải biết rằng: Nghĩa lập ra thường khác nhau. Văn kia nói theo “suy xét tâm mà quán chiếu, quán thành tựu xứng hợp với lý, y theo thể để sử dụng”, cho nên đầy đủ nghĩa của Quán tâm. Văn này nói theo “lý của quả Phật mà bản thân chứng đắc” thì làm sao như nhau được.

Đã bị Cật Nạn Thư dùng Tâm - Phật cao thấp để chất vấn, rõ ràng đã sụp đổ như thế, nhưng không chịu cúi đầu thuyết phục, liền gượng gạo y cứ vào nghĩa “ba pháp không khác nhau” để cứu vãn, ý nói rằng: “Tâm - Phật đã không khác nhau như vậy, thì Phật pháp chính là tâm pháp. Lập ra nghĩa cứu vãn này, càng làm sáng tỏ vì sao Thượng Nhân không nhận thức được “ba pháp không khác nhau”.

Vả lại, như trong Thích Tiêm chép: “Pháp tâm, pháp chúng sinh, ở trong tâm Phật, thì chắc chắn thuộc về quả. Pháp Phật, pháp tâm ở trong tâm chúng sinh, thì có cả nhân quả. Pháp Phật, pháp chúng sinh ở trong pháp Tâm thì chắc chắn thuộc về nhân”. Lẽ nào không phải vì đều có đủ cùng tồn tại trong nhau thì không hề khác nhau ư? Sự dụng đã khác nhau, mê - ngộ rõ ràng, thì phải nói về khác nhau, lẽ nào có thể mới nghe Phật pháp bao gồm thâm nhiếp pháp tâm, liền cho là tâm pháp là quả hay sao? Do đó kinh Khê nói: “Theo lý thì không khác nhau, khác nhau là theo Sự dụng, cho nên người tu quán phải nương vào tâm pháp để làm cảnh mà tu quán. “Quán tâm tức là tánh, tánh thâm nhiếp không ngoài tất cả Phật và chúng sinh, cho nên nói: “Tâm đạo giữa pháp giới giống như hư không, thì biết được cảnh giới của chư Phật”. Đã nói: “Tâm đạo giữa pháp giới thì biết, v.v....” đây là quán tâm nhập lý, lý thâm nhiếp chúng sinh, Phật, mới biết được cảnh giới của Phật. Lẽ nào có thể chỉ nói “không khác nhau thì ba pháp rối loạn” hay sao? Nếu Phật pháp chính là pháp tâm, thì tên gọi Quán tâm của tông phái bây giờ do đâu mà lập?

Do đó, trong Tịnh Danh Sơ giải thích các câu “pháp không có chúng sinh, v.v....”, mỗi câu đều dùng quán Sinh không, trải qua tâm và các pháp ấm nhập khác mà quán, tuy phụ thuộc vào ba pháp tướng giải thoát, nhưng đối với ấm cảnh và lý cảnh, dùng quán để phá trừ hoặc chướng, chứng thể mà phát khởi Dụng, trong cùng lúc xóa sơ lược đầy đủ.

Đó chính là dụng quán môn Ước hạnh, tu quán ở nơi phụ pháp. Điều này đồng với Diệu Lạc khiến đem cảnh quán trong Chỉ Quán để tu quán giá sự, như vậy mới đầy đủ nghĩa của Quán tâm.

Nếu Huyền Văn về mười loại ba pháp này, đích thực nói về quả Phật sở chứng, còn vượt xa sở hành của Bồ-tát, thì cao xa rất nhiều, làm sao phạm phu thực hành được, vậy thì sẽ nương vào tu quán thực hành? Trong Kiêm Văn nêu rõ ràng: “Theo tín giải phân biệt, do đâu mà gần bướng quanh co để giải thích về quán hành?”

Nhưng phải biết rằng: Văn kia chỉ nói về ba pháp theo tâm suy

xét, mới đầy đủ nghĩa của Quán tâm, thì không thể xem đồng nghĩa với ba pháp, cho rằng Huyền Văn này cũng đầy đủ ý nghĩa Quán tâm. Nay dẫn chứng đầy đủ hai văn giáo quán trong Tịnh Danh Huyền Nghĩa Thích Danh, cùng gọi là ba pháp, đều là viên mãn chân thật, chỉ y cứ khi chưa ước định về Tâm luân, gọi là ước định giáo thích, nếu ngay nơi tâm mà phân biệt thì gọi là ước định theo quán.

Vì thế văn kia nói: “Đời sau dịch là Tịnh Vô Cấu Xưng, này dùng tên đã dịch này, để đối với ba thân, tức là làm thành hai ý: 1. Giải thích ngay nơi Sự [giác thuyên ba pháp, tuy là viên mãn chân thật, nhưng nhằm vào Lý của Quán tâm tương ứng, cho nên giáo thuộc về Sự], 2. Ước định theo quán tâm. Một là Sự, là nghĩa của Tịnh, tức là Pháp thân, tự tánh thanh tịnh, sáng trong không vết, tức là tánh tịnh Pháp thân. Hai là vô cấu, tức là Báo thân; báo trí viên minh, không có cấu nhiễm, tức là Viên tịch Báo thân. Ba là Xưng đó, tức là Ứng thân; đại bí hoá thế, tiếng tăm vang khắp, tức là Ứng thân”. Do đó, Trí luận chép: “Thuỷ ngân và vàng ròng, v.v.....”, lại dẫn trong kinh Phổ Hiền Quán: “Ba loại thân Phật, từ Phương Đẳng mà phát sinh, v.v...”

2. Quán Tâm nói về ba thân: Tất cả đều có tâm, tâm tức là pháp tánh, pháp tánh tức là bản tịnh, bản tịnh tức là Pháp thân. Quán tâm tương ứng, lúc sáng suốt không tối tăm, tức là nghĩa vô cấu. Nghĩa vô cấu đó, tức là quả Trí - Đoạn của Báo thân. Tùy theo lợi ích chúng sinh, phát khởi tất cả mọi việc, đều như huyễn hoá, như bóng trăng đáy nước, hình bóng trong gương, ánh sáng không nhuộm bẩn, tức là nghĩa xứng duyên của Ứng thân. Ba nghĩa như vậy không dọc không ngang, là hạt giống bồ-đề, v.v....

Xin Thượng Nhân xét hai loại ba pháp này, có gì khác nhau. Lẽ nào không phải chỉ y cứ tâm tức là pháp tánh quán tâm tương ứng mà giải thích hay sao?

Văn kể là ba pháp được gọi là Ước quán tâm thích.

Cho nên sơ kia giải thích pháp không có chúng sinh, nói về nghĩa ba giải so với Huyền Văn về mười loại ba pháp này, thật sự không có gì khác nhau. Văn kia y cứ theo quán Sinh Không, trải qua tâm và các pháp ấm nhập mà trình bày, cho nên kết luận rằng đầy đủ nghĩa của Quán tâm.

Trong đây đích thực nêu rõ pháp của quả Phật, rõ ràng y cứ theo Tín giải phân biệt, vì sao vội cho rằng đầy đủ nghĩa của Quán tâm được?

Vả lại trong Đáp Nghi Thư - Ngũ Nghĩa Thư cùng với nghĩa trạng

bây giờ, một bề chấp rằng Huyền Văn về mười loại ba pháp này, đồng với Thác sự quán trong Thỉnh Quán Âm Số.

Hơn nữa, Đại Lâm Tịnh Xá là sắc nhập của y báo, dùng lý trí mà thể hội, chính là đồng với Phổ Hiền Lịch Tôn Dung Đạo Cụ trong Phương Đẳng, sử dụng pháp môn để thể hội thấu suốt, đó mới là quán Thác sự. Huyền văn làm phát sinh tín hiểu, trực tiếp nêu bày mười loại pháp tướng của quả đức, đã không trải qua sắc nhập của y báo để thể hội, thì làm sao gọi là quán thác sự?

Cho đến khi Cật Nạn Thư đem trưng dẫn nghĩa này, thì Thượng Nhân đã biết, Huyền Văn về mười loại ba pháp này, hoàn toàn không có sự cảnh của y báo để nhờ cậy, tức là Sự quán không thành, thế là chuyển sang chấp thí dụ làm cảnh, đem mười loại ba pháp làm quán. Lại dùng giáo tướng năng thuyên làm cảnh, ba pháp sở thuyên làm quán. Phải biết rằng: Hai thuyết này, hoàn toàn không có giá trị. Vì sao? Vì pháp sâu xa khó hiểu mà thí dụ dễ sáng tỏ, cho nên sử dụng thí dụ để biểu thị rõ ràng về pháp sâu xa, khiến cho người bầm thọ giáo pháp phát sinh tín hiểu, đâu hề đem năng thí, sở thí để làm năng quán - sở quán?

Nếu cho rằng vừa đem thí dụ để hiển bày pháp liền trở thành nghĩa của tu quán, điều đó chỉ giống như Diệu kinh, lẽ nào không lấy hoa sen để làm thí dụ cho mười Diệu hay sao? Nếu đã đầy đủ nghĩa của quán hành, tại sao trong mười Diệu, mỗi tiết đều trình bày về Sự pháp quán môn? Nếu dùng pháp dụ để làm cảnh quán, thật sự không có nghĩa này, về sau sự việc gấp rút nên Thượng Nhân đối trá làm ra như vậy.

Nhưng, tuy làm ra thuyết này, bản thân cũng biết là vô nghĩa, lại dựa vào giáo lý, luận về cảnh quán ấy. Vả lại, tất cả các giáo bộ, chỗ nào không thể gọi là giáo thuyên đối với pháp lý? Lẽ nào có thể đều dựa theo cảnh để trình bày quán ư?

Vả lại, tạm thời cho dù giáo pháp thiên tiểu, nhưng vẫn không thể chính là lý, không thể đối cảnh để trình bày quán, bàn luận trọn vẹn về pháp tánh này, văn lý đã phù hợp thì có thể gọi là quán cảnh, và Diệu Huyền lẽ nào văn lý không phù hợp hay sao? Tại sao phần sau của giáo lý, tiếp tục lập nên một khoa của Quán tâm?

Hơn nữa, Thượng Nhân tự nói rằng: “Sau Đáp Diệu Huyền về mười loại ba pháp, hợp lại có một khoa Quán Tâm, quán sát mười pháp trước”. Cho nên biết: Dùng giáo thiên lý, liền cho rằng y cảnh lập quán, lại là sự hiểu biết hẹp hòi, không đáng để nói. Giáo văn của một tông

phái, hoàn toàn không có thuyết này. Đây cũng là do Thượng Nhân đã hết kế sách nên tạo ra chủ thuyết đối trá này.

Trong Môn Bất Nhị chép: “Tất cả các cảnh quán không ngoài hai quán trong ngoài”. Ngoại nghĩa là dựa vào sắc tâm y chánh kia, thật ra không dựa vào giáo tướng kia. Nội quán một niệm thức tâm, quả thật không nương vào giáo tướng mà quán. Sợ rằng tông sư lập ra cảnh chưa hết, nên Thượng Nhân lại lập thêm giáo tướng làm cảnh hay chăng?

Hơn nữa, còn chuyển “tức thiết vô thiết” để làm quán cảnh, càng không có ý nghĩa, chỉ giống như trong Cảnh Diệu Huyền Tứ Đế, sau khi trình bày rộng về “Thuyết - vô thuyết”, lại lập ra quán giải. xem xét thì biết nghĩa “vô thuyết”, chẳng phải trình bày về quán.

Sau khi đã hết lý, lại chuyển sang chấp rằng: “Các văn tuy có “Tức thuyết - vô thuyết”, nhưng không có tu quán nhân quả, cho nên không có nghĩa Quán tâm. Văn này bao gồm tu tánh nhân quả, do đó đầy đủ nghĩa Quán tâm”.

Vả lại, văn kia không thể hiện Tứ đế, còn là toàn tánh khởi tu hay không? Còn bao gồm nhân quả thế gian và xuất thế gian hay không? Huống chi Thượng Nhân vốn lập ra Huyền Văn về mười loại ba pháp này, thuần túy trình bày về Lý quán trực tiếp hiển bày tâm tánh. Lý quán ấy tức là quán Thật tướng trong kinh Chiêm Sát, đích thực là từ thượng ngôi mà chọn cảnh quán lý mười thừa. Nếu thiếu đi Phụ pháp tướng, hơi nghiêng về nương gá sự tướng, thì không gọi là thuần bàn về lý quán. Đã nói: “Thuần nói về lý quán”, nếu hoàn toàn đồng với phụ pháp quán trong Tịnh Danh Sơ, vậy thì lại trở thành thuần nói về Thác sự quán. Còn nói: “Trực tiếp hiển bày tâm tánh”, nếu cũng có chút Thác sự pháp, thì không gọi là trực tiếp hiển bày tâm tánh. Nhưng Huyền Văn về mười loại ba pháp này, tùy ý Thượng Nhân khéo léo cứu vãn nhiều cách, rốt cuộc không thể đồng với Sự pháp quán trong Tịnh Danh và Quán Âm Sơ. Nếu trở thành Sự pháp quán, thì hoàn toàn không trở thành thuần nói về Lý quán, lại không trực tiếp hiển bày tâm tánh.

Nay tôi nêu ra để vấn hỏi Thượng Nhân phế bỏ nghĩa Quán tâm, như phá bọn giặc cướp. Thuần nói về Lý quán, trực tiếp hiển bày tâm tánh, là hai bức thư đầu tiên của Thượng Nhân, lập ra nghĩa lý tông nguyên. Nếu hai nghĩa này thất bại, thì chủ tướng trong quân giặc đã bị giết, đồng bọn còn lại đó, không đánh mà sẽ tự tan.

Lẽ nào không phải Thượng Nhân chú trọng lập nên Huyền Văn này đã thuần nói về Lý quán, vì đã trực tiếp hiển bày tâm tánh, nên có thể phế bỏ phụ pháp tướng quán ở văn sau. Nay đã tự nói: “hoàn toàn

là Sự pháp quán”, thì đã thú nhận không phải là thuần nói về Lý quán, thì Phụ pháp quán môn về sau đâu thể vội phế bỏ.

Huống chi nghĩa trạng bây giờ, thường tự khiến cho người thực hành thâm nhiếp pháp quy về tâm để tu quán hạnh. Văn này rõ ràng thú nhận rằng mười loại ba pháp này không phải là Sự pháp quán, sao có thể một bề chấp rằng hoàn toàn đồng với Sự pháp quán trong Tịnh Danh và Quán Âm Sở được? Bởi trong văn của hai sở kia, hiển bày rõ ràng hai loại quán môn, vả lại không phải người thực hành tự mình lập ra quán pháp.

Bởi Thượng Nhân không lãnh hội được ý của Quán tâm, phá bỏ càn rồi đối với Quán tâm chân giáo, tội lỗi đã sâu dầy, nhất định các bậc Thánh trách phạt lỗi lầm đang đến gần, liền khiến cho tâm thức mê muội để lập ra nghĩa lý trái ngược lẫn nhau. Tâm hạnh đã lộ rồi, tội lỗi càng rõ ràng, phải mau chóng ăn năn hổ thẹn sửa đổi cái cũ, thuận theo cái mới; nếu tiếp tục cố chấp giữ lấy sự tà vạy, trống rỗng, ra sức phá bỏ chánh giáo, thì lưỡi nát trong miệng, chắc chắn không chỉ một đời. Suy nghĩ kỹ càng, hãy suy nghĩ kỹ càng ! Hy vọng hồi âm mau chóng !

THỨ CHÍN: KHÔNG GIỎI VỀ TIÊU VĂN.

Diệu Huyền bảy khoa cùng giải thích, để phát khởi năm tâm, nhưng khoa Quán tâm, khiến vừa nghe liền tu để phát khởi tâm tinh tiến. Trong Thích Tiêm giải thích rằng: “Nghe bất cứ một câu nào, thâm nhiếp Sự trở thành lý, không đợi đến quán cảnh, mới gọi là quán Tâm pháp” Trong Ngũ Nghĩa Thư, Thượng Nhân cho rằng đây là dạng thức của Quán tâm, mới bỏ văn “không đợi đến quán cảnh”, không cần ấm cảnh, ý cho là: Chỉ thâm nhiếp sự tướng, pháp tướng, quy về nối tiếp chân lý, thì đó là Quán tâm, không cần nhờ cậy vào âm nhập để tu quán.

Đây là do Thượng Nhân không biết, nói pháp nhờ vào tư tưởng. Rõ ràng phát khởi năm tâm, chính là đầu tiên lập nên ý của Chánh Thích, cho đến chánh văn bảy khoa trong Quán Tâm Giải Thích, chẳng hề không cần đến ấm cảnh. Quán năm dậm, hoàn toàn nương vào ấm tâm, cho nên nói tâm như huyễn hoá, nhất tâm thành quán, chuyên giáo sang tâm khác, một ấm thuộc về Sắc, bốn ấm thuộc về Tâm, ba cõi không có pháp nào khác nhau, chỉ là một tâm tạo tác, lập ra ấm cảnh, rõ ràng như vậy, sao có thể trong năm tâm phát khởi mà trừ bỏ không cần đến ấm cảnh được? Dem điều này để kiểm chứng, thì Thượng Nhân hoàn toàn không hiểu, không xem, không học, do đâu mà vội vàng

muốn nói về ý phế lập giáo quán?

Đã bị Phúc Vấn Thư nêu ra các văn Chánh Thích ám cảnh đó để tiếp tục chất vấn, nghĩa đó đã thất bại, tưởng rằng không giỏi tiêu văn nên sai lầm văn cú về sau, trong mười sáu tháng, hằng ngày suy tính trăm phương ngàn kế, chỉ nhằm vào các cách nào có chút quanh co mà có lợi (chuyển thân đắc xứ) để khéo léo tìm đường chống cự. Vì thế nghĩa trạng bây giờ, chuyển sang thể hiện bỏ văn “không cần chọn lựa nêu rõ thức tâm”.

Vả lại, vì tôi trưng dẫn chất vấn trước sau, biết tu quán phải nương vào ám tâm, vì thế cho nên bây giờ khéo léo tạo ra hai hạng người tu lâu và mới tu, tiêu văn chép: “Tu lâu tức là đã từng nương vào Chí quán, đích thực y cứ theo thức ám, quán ba ngàn ba đế đã xong rồi, cho nên bây giờ trải qua sự pháp mà thành quán, không cần phải tiếp tục chọn lựa thức tâm để quán, cho nên nói không cần quán cảnh. Mới tập tức là đã thấy nhiếp các sự pháp lâm quán, mới không có sai lầm về “trệ giáo trước sự”, thì biết rằng ý nương vào Giải để phát khởi hạnh, chắc chắn là muốn tu tập, phải nương theo Chỉ Quán v.v....” do sự cứu vãn vòng vò này, càng thấy Thượng Nhân thật sự không không giỏi văn.

Hơn nữa, trong Thích Tiêm vốn không đợi đến quán cảnh, khởi tâm tinh tiến, vừa nghe liền tu, vì sao y cứ theo tu lâu và mới tu, nhất định cần đến cảnh quán, mới gọi là Tạo tu? Cho nên trái với văn thấy trong Diệu Huyền và Thích Tiêm. Đã nói rằng tu lâu là sử dụng Chỉ Quán để chọn lựa nêu rõ ám cảnh, hiển bày tâm của ba ngàn ba đế, mới thâm nhiếp được Sự pháp tu quán bây giờ; vậy thì phải đợi đến khi giảng giải xong về quán cảnh của Chỉ Quán, mới có thể thâm nhiếp Sự pháp tu quán này, sao gọi là không cần đến quán cảnh được?

Vả lại, tạm thời cho dù tu lâu, đã luyện tập tưởng tận đối với cảnh quán trong Chỉ Quán, nghe đến quán Sự pháp này, thì có khả năng dùng tâm tu tập vốn có để tu, không đợi đến Huyền Văn thường nêu bày về cảnh quán.

Vả lại, như người chưa tu tập Chỉ Quán, đã không có tâm chánh quán, thì đối với hai quán Sự - Pháp này, hoàn toàn không thể vừa nghe liền tu. Còn nói chắc chắn muốn tu tập thì phải nương vào Chỉ Quán, cho nên phải đợi đến Chỉ Quán lựa chọn nẻo ám cảnh, phải đợi đến Chỉ Quán nêu bày ba ngàn lý cảnh mới gọi là tu quán, thì hoàn toàn trái với câu “không cần đến quán cảnh, vừa nghe liền tu”, làm sao có thể lấy “phải đợi đến quán cảnh” để sử dụng bỏ đi “không cần đến quán cảnh”, lẽ nào chẳng phải đối diện với tà giáo mà sửa đổi chánh thuyết

hay sao? Như vậy thì còn hiểu xem học hay không? Còn có thể bỏ vấn hay không?

Nghĩa lập bày đến đây, bỗng nhiên trở lại với tông giáo, tà thuyết hiển bày rõ ràng, có thể không bàn luận huỷ báng chính giáo thì trời trách, quý mạng hay sao? Vả lại, đây là chánh nghĩa của Quán tâm, hợp lại hiển bày rõ ràng bao đời, kiến cho Thượng Nhân đặc biệt dẫn giáo văn ấy, chứng minh về sự “không cần tìm kiếm quán cảnh của Chỉ Quán, vừa nghe được Sự - Pháp quán môn thì có thể tu tập ngay”.

Thượng Nhân còn nói: “Nếu không xem Chỉ Quán, thì không có kiến giải trọn vẹn để thâm nhiếp đối với Sự - Pháp, nhập ấm thức tâm, quán sát ba ngàn lý cảnh”.

Bởi lẽ, Thượng Nhân xưa nay không nghe các thiện tri thức lúc nào cũng sách tấn quan sát. Cho dù nghe giảng nói, cũng chỉ là đối với khoa nghi, mở ra đọc mà thôi. Còn đối với người tự xem, nói chung sẽ cho rằng phải tự mình xem Chỉ Quán, tức là có thể đem tâm chánh quán kia để tu sự pháp quán.

Nếu dùng cách hiểu về Chỉ Quán của Thượng Nhân, liệu còn có thể thâm nhiếp để bây giờ tu Sự pháp quán hay không? Đã không biết Lý quán là y cứ theo Hành của mười thừa như Thường ngồì, v.v..., lại xem ngồì thẳng niệm thật tướng, cho là Viên bản pháp tánh; lại không nhận biết được ấm sở quán, liền cho rằng chân tâm chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, và nhận lầm rằng tâm tùy theo tịnh duyên mà thành tự quả Phật. Lại không phân biệt được sự tạo và Lý tạo, lại không giải thích được Nội cảnh và Ngoại cảnh, lại không lãnh hội được ý nghĩa Quán tâm, nên cho rằng chỉ nói về Phật pháp, là trực tiếp hiển bày tâm tánh, lại không biểu rõ phẩm vị của Quán tâm, khiến chứng được năm phẩm, mới nương vào hai cảnh để tu quán. Nếu gặp được thầy lành bạn tốt chỉ dẫn tuyên thọ, chung quy sẽ không sai lầm như vậy.

Thượng Nhân không cho cái thấy này là tâm chánh quán hay sao? Nghĩ rằng đem tâm này trải qua Sự pháp mà tu quán ư? Nên biết rằng: những điều này thật khác với chánh giải, rất trái với Chánh quán. Xem xét tìm tòi trong Chỉ Quán như vậy, có những lợi ích như thế nào?

Phải biết rằng: Muốn thực tập giáo quán của tông này thì nên gần gũi thiện tri thức, thông suốt tất cả Huyền Sơ của một tông phái, hiểu biết sâu sắc về Chỉ Quán của ba bộ. Như lúc giải thích về Diệu Huyền đến chỗ nói về quán Sự - Pháp, thì phải chú ý giữ lấy ý quán cảnh của Chỉ Quán, chỉ dẫn truyền thọ cho người thực hành, làm cho họ vừa nghe liền tu tập. Người có khả năng tu tập như vậy, lẽ nào cần đến giáo văn

của Chỉ Quán thường xuyên nêu bày Diệu cảnh, mới khiến cho người thực hành tu quán hay sao? Chỉ cần tùy theo sự giải thích về quán môn Sự - Pháp, đều đem ý của Chỉ Quán đã thành tựu, khiến cho người lắng nghe và tu tập, tùy theo đó mà nghe được một câu về Sự - pháp, liền thấu nhiếp quy về một niệm thức tâm, tu quán để hiển lý, không cần người thực hành tự mình tìm hiểu văn Chỉ Quán, không cần thường xuyên giải thích về Chỉ Quán mới bắt đầu tu tập.

Vì thế trong Diệu Lạc sau phần giải thích về quán Sự - Pháp nói rằng: “Dưới đây nêu văn Chỉ Quán, khiến cho người giảng giải truyền thụ, dùng cái rộng để quyết định cái sơ lược”. Sao có thể vận hỏi rằng: “Nếu không xem Chỉ Quán, làm sao biết ba ngàn Diệu cảnh được?” Nếu tự xem Chỉ quán, thì sẽ tu quán; vì sao trong năm duyên đầy đủ, phải gần gũi thiện tri thức để được chỉ dẫn truyền thọ?

Nên biết rằng chỉ gặp được thầy lành, thật ra không cần tự tìm hiểu Chỉ Quán, quả thật không cần thường xuyên hiểu rõ cảnh quán của Chỉ Quán, chỉ tùy lúc nghe được một câu về Sự - Pháp quán tâm, thì sẽ nương theo đó để tu quán. Nếu không gặp được thầy lành, tự tìm hiểu về Chỉ Quán, cũng có thể tu tập; nhưng cũng không trở ngại gì đối với người có túc duyên mạnh mẽ, vừa mở văn ra đó, bỗng nhiên sáng tỏ chứng đạt sâu sắc, đâu chỉ là tu tập?

Nay y theo “không gặp được thầy lành” của Thượng Nhân, tuy tìm hiểu về Chỉ Quán mà hoàn toàn mê mờ về đại tiết, cho nên không thể dùng kiến giải ít ỏi này để tu quán. Huống chi người thực hành nghe về Sự - Pháp quán môn, nếu tiếp tục tự tìm hiểu Chỉ Quán, thì tự mình nương theo ước Hành quán pháp để tu tập, sao không chỉ ở sau Sự tướng và pháp tướng, nêu rõ rằng: Tu quán nói trong Chỉ Quán? Đâu cần phải lãng phí từ ngữ để y cứ theo Sự - pháp mà nói về Quán môn?

Vả lại, lúc Đại Sư giải thích về Diệu Huyền, tạm thời chưa nói đến Chỉ Quán, lẽ nào người thực hành lúc bấy giờ, nghe giải thích về Sự - pháp quán môn, không lập tức tu quán, mà đều phải đợi đến Ngộ Tuyên?

Nếu tiếp nhận khẩu quyết của Đại sư, cũng chỉ là khơi thông cái che lấp trong quán Sự - pháp. Đại sư đã chứng đạt sâu sắc về mười cảnh mười quán, có thể dùng khẩu quyết chỉ bày cho người. Người truyền bá chấp trì sau khi Đại Sư diệt độ, nếu sáng tỏ pháp môn Chỉ Quán, tại sao không thể chỉ bày kiến giải của mình, cho người mới tu học?

Do đó, kinh Khê nói: “Nếu cuối cùng không có thầy lành thì nên đem văn này đến chốn thiền lâm, kiểm chứng tướng thiện - ác”. Lại nói:

“Nếu gần gũi thầy lành thì phải hỏi han về những thắc mắc mà thầy lành đã chỉ bày cho người tu hành thời cận đại, lẽ nào khiến cho gần gũi Đại Sư Trí Giải hay sao? Và trong Thiện Tri Thức nói: “Hành giải đầy đủ, công đức ở đó”. Nghĩa là lợi ích cho ta, chỉ ở sự hiểu biết, cho nên nêu ra “năng khuyết pháp chuyển nhân tâm”. Còn trong Hồ Phát nói: “Nếu thấu đạt ba đế, đâu chỉ làm bậc thầy Phương Đẳng cho thế gian”. Do đó, những lời như vậy là vì khiến cho người tu hành gần gũi bậc sư phạm, không dạy tự mình đọc văn đó, để rồi lấy tà làm chánh.

Vì Thượng Nhân không lãnh hội được ý này, sai lầm đem “phải xem xét tìm hiểu về Chỉ Quán quán cảnh”, để bỏ đi văn “không cần quán cảnh”. Vả lại, chỉ thấy “thâu nhiếp sự trở thành Lý”, mà không biết “thâu nhiếp sự đi vào ấm tâm để trở thành Lý quán”. Cũng vì vốn không có thầy lành chỉ dẫn truyền trao, nên thường giữ lấy văn giản lược, chỉ cho rằng “thâu nhiếp Sự - pháp nhập lý” mà thôi, cũng cho rằng “nhập lý chính là quán tâm”.

Bởi tiếp theo Thượng Nhân đem chân tánh để giải thích tâm, tôi tạm thời vì đề phòng kế sách này, cho nên dẫn văn “Lý quán chỉ thấu đạt pháp tánh” trong Nghĩa Lộ để bày tỏ, lẽ nào không đúng? Văn kia tuy nói “thấu đạt ấm tâm”, nhưng lý quán đã thích hợp với đoạn toạ mười thừa, há không thấu đạt ấm thức là pháp tánh hay sao?

Thượng Nhân cho rằng tôi dẫn ra văn này, càng thêm đáng cười. Vì sai sót nào mà cho là thật đáng cười? Lẽ nào có thể trả lời không được, chỉ cười mà thôi sao? Dẫn văn này làm bằng chứng, chẳng phải cố nhiên.

Vì Thượng nhân trong Đáp Nghi Thư, thường nêu văn này để chứng minh “Viên bản pháp tánh” thuần là Lý quán, lẽ nào hoàn toàn không thấu đạt ấm thức là pháp tánh, chỉ giữ lấy hai chữ Pháp Tánh, liền cho là Lý quán hay sao? Hoàn toàn không hiểu cái năng đạt là mười thừa, sở đạt là ấm thức, sở hiển là pháp tánh; hướng chỉ thấu suốt văn, còn không hiểu được ý tứ của ngôn từ, ấm thức đã giản lược, do đâu mà biết chắc? Vì sự mông muội này, nên đem quả Phật làm pháp tướng, vọng cho là Lý quán mười thừa. Xin không nên cười văn đã dẫn ra, vì cười người trước sau sẽ kêu khóc, tại sao đã đè ép “ước hành quán Pháp bất y ấm thức” kia, thì quán chẳng có nơi nào nhờ cậy, lý chẳng có nơi nào hiển bày, mới sử dụng nghĩa sai trái đó để phá bỏ Quán tâm. Đã huỷ báng Phương Đẳng Chân giáo, pháp nói là phi pháp thì đời sau chắc chắn chịu cái khổ bị cày lưỡi, hiện tại lại nhiều nỗi lo lắng nghi ngờ về giáo pháp, làm sao có thể trong cái khổ mà tự tạo ra cái vui, bao phen

võ tay cười gượng như vậy? Nếu y theo tà thuyết trước sau của Thượng Nhân, thì tất cả đều giỏi về văn tính lược, nay tạm thời dựa vào một đôi điều tính lược này để nêu rõ tội lỗi ấy.

Như trong Phụ Hành nói “Chỉ quán xét Lý đầy đủ”, cho nên Thượng Nhân lấy “không chỉ quán xét Lý đầy đủ” để lược bỏ; Trong Bốn Niệm xứ bảo phải “chú trọng quán xét nội tâm”, liền “lược bỏ không chú trọng quán xét nội tâm”; Huyền Văn này nói về “quả Phật pháp tánh”, liền dùng “thuần nói về Lý quán để lược bỏ”; “đách thực nói về Phật của pháp tướng“, thế là lược bỏ “trực tiếp hiển bày tâm tánh”; “Diệu Huyền dứt bật ba pháp”, cho nên đem lược bỏ “Sự quán cách biệt”; “Chỉ Quán vọng nhiễm ấm thức”, cho nên lược bỏ “chẳng phải nhiễm - chẳng phải tịnh”; “tất cả ba pháp ly hợp trong môn bất nhị”, liền lược bỏ “chỉ lấy ba nhân”. Như vậy, giáo quán của một tông phái, cuối cùng vì sự hiểu biết vòng vo, mà lược bỏ điên đảo, đến nỗi phá bỏ hay lập ra hoàn toàn không có nguyên nhân gì.

Do Thượng Nhân dẫn chứng văn này trong Thích Tiêm, thì làm cho nghĩa do chính mình lập nên đều bị phá đổ.

Vì sao? Vì há không phải đem văn “không cần đến quán cảnh”, muốn thành tựu quán sự - pháp không mà nương theo ấm cảnh hay sao? Văn này đã là ý của một cách giải thích trước khi nêu Quán tâm, cho đến trong phần chính thức trình bày về Quán tâm, rõ ràng phải nương vào ấm cảnh, vậy thì nghĩa không nương vào ấm cảnh tự nhiên thất bại.

Thượng Nhân lại chuyển đổi suy nghĩ, không cần chọn lựa ấm làm cảnh, vả lại trong Quán tâm giải thích, bao gồm đầy đủ ý chọn lựa ấm, đã như trước đây không nhận biết được tâm sở quán, trong đoạn nói quanh co, nay không nói lại làm gì.

Thượng Nhân vốn nghĩ rằng hai quán Sự - Pháp, hoàn toàn không lựa chọn nêu rõ ấm tâm, vì dẫn ra văn này, lại thành hai quán có nghĩa chọn lựa ấm cảnh, có thể không phải nghĩa của chính mình tự phá hoại hay sao? Thượng Nhân vốn cho rằng Sự quán, Pháp quán là không thể tu tập, trong văn có nói “không cần phải quán ấm”, lại nói “vừa nghe liền tu để khởi tâm tinh tiến”. Nghĩa “không cần đến ấm cảnh”, đã phá bỏ hoàn toàn điều đó, phải là cảnh “không đợi đến Chỉ Quán”, thường trình bày về Diệu quán”. Đã khiến không cần đến, lại khiến lập tức tu, đích thực là “không cần đến Chỉ Quán, lập tức tu Sự quán và Pháp quán”.

Vả lại, cho dù Thượng Nhân chuyển đổi suy nghĩ, đem “không

cần lựa chọn nêu rõ ấmscảnh” để giải thích điều đó.

Thượng Nhân vốn chấp các văn về hai quán Sự - Pháp, xem xét “không chọn ấmscảnh” thì không thể tu tập; tại sao văn này, không cần đến quán cảnh, liền khiến tinh tiến tu hành? Đã nói là cách thức của Quán tâm, xem xét biết rằng: Các văn nói về hai quán Sự - Pháp, tuy không chọn lựa nêu bày ấmscảnh, nhưng đều phải tinh tiến mà tu. Có thể nào chẳng phải nghĩa của chính mình tự phá hỏng hay sao? Lại nữa, các văn không chọn lấy ấmscảnh, vẫn có thể lập tức tu, nay Huyền Văn này bỏ ba quán một, đã chọn lấy cảnh, làm sao có thể từ chối chẳng phải tu pháp?

Vả lại, cho dù người chọn cảnh đã từ lâu am tường về Chỉ Quán, lúc nghe đến Sự - Pháp quán này, không cần Huyền Văn chọn cảnh, có thể sử dụng cảnh quán từng luyện tập để tu.

Chỉ như người chưa hề luyện tập Chỉ Quán, vì sao đặc biệt khiến không cần chọn cảnh, tinh tiến mà tu vậy?

Hơn nữa, Diệu Huyền vốn là trước khai bày diệu giải, đối với người chưa luyện tập Chỉ Quán, giải thích rất nhiều, đâu thể chỉ giải thích đối với người luyện tập đã lâu được?

Đều vì Thượng Nhân không được danh sư chỉ dạy, thì nhất định là không thao giữ lấy ý của văn tĩnh lược, dẫn văn để phá hoại người khác; nay lại phá hoại nghĩa của mình, cũng là do huỷ báng tiêu diệt chánh giáo nên các bậc Hiền Thánh không tha thứ, tuy không nôn ra máu nóng, nhưng lại dạy cho đồ chúng tăng thêm điều ác rõ ràng, mong mau chóng ăn năn tội lỗi, đừng để cho sau này hối hận không kịp. Tin hay không tin, hy vọng trả lời ngay!

Nhưng còn Cật Nạn Thư, tự hỏi về thuần nói về Lý quán không nương vào ấmtâm, mới là đích thực cật vấn đề ước thành quán pháp như Thượng ngồi, v.v...., sao không phân biệt nêu rõ ấmtâm làm cảnh, sao không trình về bày mười thừa ba quán? Cho dù nghĩa này của Thượng nhân thành tựu hoàn toàn cũng đâu thể cứu vãn được ước hành vô cảnh, huống chi hoàn toàn thất bại ư?

Thượng nhân muốn lập nên mười loại ba pháp, đã là ước hành quán, cho nên không cần đến phụ pháp quán tâm. Nay xem xét các nghĩa thì hoàn toàn không phải ước hành quán. Tông chỉ năng phá Quán tâm đã thất bại, nghĩa sở phá nào tồn tại gì? Nên biết rằng: Mười khoa Quán tâm, là do Đại Sư tự nói ra, là nơi y cứ của Diệu Hạnh.

THỨ MƯỜI: KHÔNG CHỊU KHÓ NGHIÊN CỨU LÝ

Kinh Pháp Hoa sinh ra các giáo như trên, bởi nó phù hợp với tự hành sở chứng. Và lại, đào tràng sở đắc, lý chân thật tuyệt diệu, bởi căn khí chưa thuần phục cho nên không gặt hái được, nhưng bao gồm chì đối đãi mà nói, cho đến người Nhị thừa tâm dần dần thông thái, Bồ-tát có thể trừ diệt lưới nghi, thì xả bỏ các phương tiện, chỉ nói về Lý viên mãn mâu nhiệm chân thật mà thôi.

Đại Sư hiểu rất rõ ý chỉ của kinh, mới dùng mười Diệu để giải thích chỉ bày, tuy nêu ra các pháp tướng, mà tất cả đều dùng lý viên mãn chân thật của hai Diệu, để dung hoà tiết đoạn.

Vả lại, ba pháp một diệu, là quả đức của tự hành, là lý viên mãn cùng cực của sự chứng đắc, nên gọi là ba quý, tức là một pháp Đại thừa, mười phương đều mong cầu, càng không có thừa nào khác, cũng gọi là Đệ Nhất Nghĩa Đế, cũng gọi là Đệ Nhất Nghĩa Không, cũng gọi là Như Lai tạng. Ba quý này không hẳn là ba, ba nhưng nói về một, một không hẳn là một, một mà nói về ba, không thể nghĩ bàn, chẳng cùng cũng chẳng khác, “y tự thiên mục”, mới đem Lý tuyệt diệu không thể nghĩ bàn của ba và một này, xuyên suốt mười loại ba pháp, mà mỗi ba pháp, đều niệm từ một niệm tâm tánh của phàm phu, y theo sáu Tức để giải thích đến Cực Quả.

Vì thượng nhân hoàn toàn không nghiên cứu về lý, nên ở trong Đáp Nghi Thư đầu tiên ghi rằng: “Do Huyền Văn về mười loại ba pháp, trực tiếp hiển bày tâm tánh, đồng nghĩa với Lý quán. Nếu trực tiếp như vậy thì rõ ràng mười loại ba pháp, không dùng pháp tánh để dung hợp, thì lại lập ra khoa Quán tâm, quán xét mười quán trước. Như vậy thì Huyền Văn chỉ dùng ba quý, tương tự chung cả mười pháp mà thôi. Hợp lại có một cách giải thích về Quán tâm, văn kia điều gì không có thì lược bỏ. Nay Huyền Văn tuy kèm theo mười loại pháp tướng, điều đó giống như dùng mười pháp tánh để xuyên suốt. Pháp tánh không ngoài, tức là một niệm Ngã. Nếu nhận thức được một tâm, thì hiểu rõ các pháp, đâu chỉ trong một niệm, nhận thức được mười loại ba pháp, cho đến vô lượng ba pháp? Hoặc ngang hay dọc, bưng bít không soi chiếu hoàn toàn một niệm Ngã, lẽ nào ngoài điều này, lại có pháp tướng không dung hoà, lại phải dựa vào pháp để thực hành quán hay sao? Nên biết rằng: Huyền Văn này vốn bàn luận, chẳng những pháp tướng viên dung, mà cũng là lý quán rõ ràng, dựa theo đây mà quán xét, sao cho rằng giáo quán không phân biệt hai lỗi về Giải - Hạnh?” (Từ “Bối do...” trở xuống đều là văn trong Đáp Nghi Thư, không thêm bớt một

chữ, vẫn đó đang giữ trong tay”).

Không biết Thượng Nhân dựa theo nghĩa nào mà chắc chắn nói: “Diệu Huyền về mười loại ba pháp, không dùng pháp tánh để dung hợp”?

Kinh Khê nói:” Làm cho giáo văn cả một thời đại dung thông nhập diệu, pháp của người nghiêng về Tiểu thừa, vẫn còn là thông dung nhập diệu do đâu mà mười loại ba pháp của viên giáo, lại không dùng pháp tánh để dung hợp?“ Nếu Diệu Huyền không lấy pháp tánh để dung thông các pháp thì hoàn toàn là sự tướng hữu vi, vả lại hai Diệu dứt đối đãi, nơi nào có thể như vậy? Cho nên tuy nói về Diệu pháp, mà không nói về thường trụ, vì không y theo Lý để nói về Diệu.

Hủy báng Diệu kinh như vậy, thì miệng đó sẽ bị xé rách, lưỡi đó sẽ bị nát vữa. Do đâu mà bênh vực che đậy tà khuyết đó, chấp chặt tà giải đó? Tâm huân tập tạo ra nghiệp chướng, một khi đến nơi này, thật đau xót thay, thảm thương thay!

Nhưng Diệu kinh và kinh này, y theo giáo bộ có dẫn dắt hay không dẫn dắt, khai bày hay không khai bày, mà giải thích về tướng dung thông hay không dung thông, là ở trong Cật Nạn Thư đó. Thượng Nhân bị vặn hỏi, biết rõ rằng nói lời huỷ báng là sai, trong tâm tuy phục mà mặt ngoài không cam chịu, cho nên tạo ra nhiều loại lý lẽ, phân chia giải thích để che giấu. Tuy lãng phí ngôn từ, nhưng điều đó làm sao phân chia giải thích ra được, chống đối che giấu không thể được? Vì sao không phải ý trong Đáp Nghi Thư nói: “Diệu Huyền mười pháp, không dùng lý để dung hợp, cho nên phải lập ra Quán Tâm để dung hợp?” Huyền Văn về mười pháp này, đã dùng Lý dung hợp thì không cần dùng Quán tâm để dung hợp, ý đích thực ở đây, cho nên không có gì che giấu.

Nghĩa trạng bây giờ lại nói vì trong khoa kia trải qua khác nhau, từ thật mà khai quyền, trình bày về ba giáo ba quỹ, và trong tương tự thông suốt, trích dẫn nhiều văn, đồng thời chẳng phải giải thích trực tiếp đối với đề kinh, nghĩ rằng người đọc quên đi quán hành đó, nên nói là hợp lại có Quán tâm.

Vả lại trong Đáp Nghi Thư, tự nói không dùng pháp tánh để dung hợp, hợp lại có Quán tâm quán xét mười pháp trước, khi nào có nói hợp lại lập nên Quán tâm quán xét ba giáo ba quỹ, không hề nói quán xét văn tướng trích dẫn? Như lời giải thích bịp bợm ấy, muốn đoạ trẻ con ba tuổi, liệu có chịu tin hay không? Đây chính là công khai lừa dối nhân sĩ bốn phương, bày rõ sự bưng bít các bậc Thánh khắp hư không, còn biết

hỗ thẹn chút nào hay chẳng? Lại nói Diệu Huyền giản lược từ ngữ của Quán tâm ấy, nghĩa là ba pháp đích thực là một Lý sở quán, huống chi giải thích đầy đủ về tu tánh, nghĩa tương ứng với Quán tâm. Nếu dùng ba pháp xuyên suốt tất cả, nghĩa sẽ dễ dàng thấy cho nên giản lược như vậy. Cho nên Diệu Huyền về mười pháp xuyên suốt pháp tánh, do đâu mà trước đây nói không dùng pháp tánh để xuyên suốt? Lẽ nào không phải trước đây nói không dùng pháp tánh để xuyên suốt, nay lại nói chính là dùng pháp tánh để xuyên suốt? Trước đây nói phải lập nên Quán tâm, nay lại nói không cần phải lập ra Quán tâm? Trước đây nói quán sát mười pháp Viên giáo, nay lại nói quán sát ba pháp ba quỹ, và quán xét vận tướng trích dẫn thì trước đây nói so với nay nói, rõ ràng trái nhau, rõ ràng là sụp đổ thảm hại. Nếu tâm của Thượng Nhân là quân tử, vì ý của pháp, chắc chắn sẽ cúi đầu khuất phục, bỏ dỡ theo hay, chung quy không đem từ ngữ vô nghĩa để chống đối che đậy hay phân chia giải thích. Lỗi lầm huỷ báng pháp đó, đều do không chịu suy xét lý đến chỗ tinh tế. Như vậy những điều đã nói, đều vì không thạo suy xét Lý, mà lại dựa vào những lời nói trong này mà thôi.

Vả lại, ba giáo quỹ trong văn kia, đã y cứ từ Thật mà khai quyền, nhưng giải thích đều cho rằng: “vì thuộc về Như Lai Tạng thì tự nhiên không sinh ra mê đắm”.

Vì sao đã biết là từ một mà khai thanh ba, ba mà không nhất định là ba, nhưng Huyền Văn này lại trực tiếp đem ba giáo, đối chiếu với viên để luận, không nói về Quyền từ Thật mà phát sinh, làm sao tránh được cái chấp khác nhau? Vì sao văn kia lại phải dung hợp quán tâm, văn này lại không dùng Quán tâm để dung hợp?

Lại trích dẫn giản lược, huyền văn này đối chiếu trình bày về ba giáo, lẽ nào không dẫn các kinh luận như A-hàm Đại Phẩm v.v.... để trình bày về mười loại ba pháp trong ba giáo hay sao? Mười pháp Viên giáo, lẽ nào hoàn toàn do đề kinh tự nêu lên, không dẫn tử kinh luận mà lập nên hay sao? Nếu nói về chỉ số, Huyền Văn này lại quá nhiều, vì sao không dùng Quán tâm để suy xét, lại trực tiếp dựa vào đề kinh để nói về mười pháp? Vì nói rằng dùng pháp tánh để dung hợp, lẽ nào Diệu Huyền về ba pháp không dựa vào đề mục của Diệu Pháp hay sao?

Huống chi văn kia dựa vào Diệu pháp, là y cứ theo pháp mà lập nghĩa; Huyền Văn này dựa vào Kim Quang Minh, là y theo dụ mà lập thành nghĩa, do đâu mà dựa vào vàng của thế gian, lại là pháp tánh xuyên suốt, dựa vào Diệu Pháp mà không thể dùng pháp tánh để dung

hợp? Những lý lẽ điên đảo như vậy, chắc chắn là do ác quỷ nhập tâm, điên cuồng mê muội mà nói, thật sự không phù hợp với tài nghị luận của Thượng Nhân. Đã có tâm hạnh xấu ác như vậy, nhưng rốt cuộc không chịu bẻ gãy ngọn cờ khinh mạn, cuối cùng không chịu tin theo chính nghĩa. Chỉ tiếc cho chánh giáo bị tà thuyết điên đảo làm hỗn loạn, lại vì thương cho đời sau gặp phải tà ngôn mê hoặc rối bời, vì lẽ đó nên lược đưa vào nhiều nghĩa, trình bày rõ ràng về nội dung chính ấy mà thôi.

Thượng nhân còn nói: “Mười loại pháp tướng cùng lấy Pháp tánh để xuyên suốt, Pháp tánh không ngoài, chỉ trong một niệm Ngã, cho đến vô lượng ba pháp, quán chiếu ngang dọc, Chính là nói: Nên biết rằng Huyền Văn này vốn bàn luận, chẳng những pháp tánh viên dung, mà còn là Lý quán rõ ràng v.v....”.

Chánh Thích về mười loại ba pháp, chỉ dùng pháp tánh sau khi đắc đạo, bao gồm trong khi đắc đạo và trước khi đắc đạo, chính là đích thực nói về Phật pháp sâu xa, nhưng thật ra chưa nói đến tâm pháp. Vì Thượng Nhân vốn không biết Tâm - Phật cao thấp là hai pháp không giống nhau, cho nên vội nói rằng: Pháp tánh không ngoài, chỉ trong một niệm ngã, mà thâm nhiếp các pháp vào tâm, quán chiếu ngang dọc. Liên cho rằng huyền Văn này, chẳng những pháp tánh viên dung mà còn là Lý quán rõ ràng.

Vì thế trong Cật Nạn Thư hỏi: “Một niệm tâm pháp, chính là cảnh Nội quán, nhưng vẫn cần đến giáo văn tự minh lập ra, không thể thêm thắt xằng bậy, lẽ nào có thể trở thành nghĩa của mình, liền tùy ý biên soạn vòng vo hay sao? Vả lại, như mười khoa của Chánh Thích, không thấy nói sơ lược về một niệm, làm sao có thể tự dung hợp tự quán chiếu thành ra tà thuyết?”

Thượng Nhân gặp phải nạn này, mới chịu tỉnh ngộ đôi chút, mới biết là Chánh Thích và phân biệt, không hề thâm nhiếp quy về tâm, không hề dùng quán để soi chiếu, nghĩa là rõ ràng lại thất bại, thế là trong hai năm, khéo tìm đủ phương cách nêu ra hai hạng người thực hành là tu lâu và mới tu, người tu lâu thì tự mình có thể thâm nhiếp quy về tâm quán chiếu ngang dọc; người mới tu thì tự mình đối với chỉ quán mà tu tập Lý Quán. Nghĩa giải thích như vậy, sẽ giống như trò đùa của trẻ con, thì Huyền Văn này khác nào vẫn không nói về chỉ quán đã lâu, tự mình đem giải thích dung hợp soi chiếu, thì mười pháp giống như thứ lớp của pháp giới chỉ giải thích về danh tướng Đại - Tiểu mà thôi. Hướng hồ, đầu tiên trong văn về thứ bậc của pháp giới, Đại Sư nói hữu

vi thành ba quán, người học hãy y theo giới mà tu tập. Đầu tiên trong Chánh Thích của Huyền văn này, Đại Sư chỉ nói nay dùng Tin - hiểu phân biệt, người học y theo ngôn giáo mà tu quán hạnh này?

Thượng Nhân vốn lập ra Huyền Văn về mười loại ba pháp này, thuần nói về Lý quán, trực tiếp hiển bày tâm tánh, vượt hẳn Diêu Huyền về mười pháp, nay lại hoàn toàn đồng ý với thứ lớp của pháp giới và danh tướng Nhị thừa, phàm phu. Văn kia tuy có Đại thừa pháp tướng, lẽ nào người học ba quán, không dùng pháp tướng Tiểu thừa phàm phu trải qua tâm mà tu quán hay sao? Nhưng lại mở rộng nói cho hai hạng người thực hành, rõ ràng là Thượng Nhân đã nói dối, vì sao trong Đáp Nghi Tu trình bày rõ ràng: “Vi Huyền Văn trực tiếp hiển bày tâm tánh, cho nên trong một niệm tâm dung hợp các pháp tướng, để quán chiếu dọc ngang?” Lại tự nói: “Nên biết rằng Huyền Văn này vốn nói chẳng chững pháp tướng viên dung mà còn là Lý quán rõ ràng”. Đã nói Huyền Văn trực tiếp hiển bày, lại nói Huyền Văn này vốn bàn luận, sao bây giờ ngang nhiên chuyển đổi, người thực hành tự mình thâm nhiếp tướng quy về tâm, tư mình đối với Chỉ quán chiếu dọc ngang? Lại nữa, vốn lập ra Huyền Văn này thuần nói về Lý quán, sao lại nói đích thực nói về phụ pháp, bao gồm nói về lý quán? như vậy đem giáo pháp đến chỗ khinh mạn suông rỗng, đối với các bậc Thanh lại nói dối, theo dặt, là vì không có quả báo đời sau hay vì không thấy quả báo? Nếu xét một đoạn tà thuyết này trong Đáp Nghi Thư, sợ rằng Đại Sư có bốn thứ biện tài, dùng hết kiếp sống để tường trần thì lỗi lầm hủy báng pháp lừa dối tâm đó cũng không thể nào hết được.

Thiết tha mong mỗi Thượng Nhân, dựa vào lý để hồi tâm, tu đạo công đức để bù đắp lỗi lầm, cùng nhau giúp cho chánh giáo, xa thì làm lợi ích chúng sinh, có thể an nhân được hay không, hy vọng mau mau hồi đáp! Nơi nào có trả lời là kinh Vương đủ thấy tâm lừa dối, đáp lại là Dương thể càng biết rõ thay mưu, Quán - Thể của hai kinh tự mình nói trái nhau, Giáo - Văn của hai đã nhiều lần không trả lời, không thể vặn hỏi quanh co, tạm thời nói ra như trước. Mong Thượng Nhân, nghĩ đến nỗi khổ triền miên của ba quả báo, nhớ về sự biến thúc đẩy của một đời người, xả bỏ ngã kiến, thuận theo pháp môn. Đừng cho rằng Thầy tổ đã lâu giữ lấy kiến giải này, đã không gặp hiện báo, mới cùng nhau bắt chước mà tiếp tục thực hành. Tất nhiên là đương thời không nghe chánh nghĩa, quả thật áp ú cái thấy của mình, chắc chắn tâm không hề đua nịnh. Hoặc e rằng trước nêu rõ tà tông, muốn cho về sau rạn vỡ người chánh thuyết? Nay Thượng Nhân gặp chánh đạo, thì phải đổi mê tông;

nếu như trái với tự tâm, chắc chắn sẽ phải chịu ác báo. Thường vâng mạng cố gắng, bao lần hưng khởi nói năng, chỉ muốn làm rục rở tổ tông, sợ rằng Thượng Nhân không nghĩ đến quả báo đời sau. Lại chẳng nên kéo dài thời gian luống qua vô ích, mong mỗi mau chóng nêu bày! Thành thật đôi dòng qua loa, không thể quyết đoán trọn vẹn

Tỳ-kheo Tri Lễ ở viện Diên Khánh kính lễ.